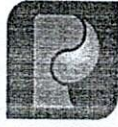


Số: 132 /PTSHT-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024



PETROLIMEX

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**
2. Mã chứng khoán: **PTH**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **Km 17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội**
4. Điện thoại: 024.33535228 fax: 024.33531214
5. Người công bố thông tin: Lê Tự Cường □ Chủ tịch HĐQT Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:


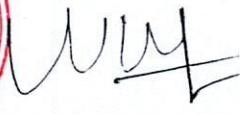
Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/3/2024 tại đường dẫn <http://ptshatay.petrolimex.com.vn/tt-ndt/tt-codong.html>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, HĐQT Cty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
Chủ tịch HĐQT


Lê Tự Cường



PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

MỤC LỤC

I. PHẦN MỞ ĐẦU

Các chỉ số tài chính nổi bật
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

II. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin bộ máy quản lý
Giới thiệu ban lãnh đạo
Định hướng phát triển
Các rủi ro chính

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình tài chính
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Công tác đầu tư CSVCKT
Công tác tổ chức, lao động, tiền lương
Công tác quản trị nội bộ
Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường
và an sinh xã hội
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và các giải pháp

V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc
Kế hoạch, định hướng của HĐQT

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc
Tăng cường quản trị Công ty

VII. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mô hình phát triển bền vững
Định hướng phát triển bền vững

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Bản thuyết minh

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu thuần	Triệu đồng	837.922	736.693
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	61.160	52.603
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	5.840	3.953
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.356	3.953
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.797	3.090
Bảng cân đối kế toán			
Tổng tài sản	Triệu đồng	87.656	98.388
Nợ phải trả	Triệu đồng	36.309	48.748
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	51.346	49.639
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu			
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	0,57	0,42
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	9,35	6,12
Thu nhập lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	5,47	3,32%

Doanh thu thuần
736.693 Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế
3.090 Triệu đồng

Tổng sản lượng
vận tải xăng dầu
66,86 Triệu m³.km

Tổng sản lượng
bán xăng dầu
31.782 m³



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây,

Năm 2023 kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn, lạm phát mặc dù có hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, các hoạt động kinh tế tiếp tục suy giảm. Chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh Nga - Ukraine ngày càng khốc liệt cùng với xung đột Israel - Hamas tại dải GaZa dẫn đến giá dầu thế giới biến động liên tục với mức tăng/giảm với biên độ lớn khó đoán định.

Nền kinh tế Việt Nam cũng chịu sự tác động từ sự ảm đạm của kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu dùng tiếp tục suy giảm, phục hồi chậm hơn dự kiến. Trong nước Chính phủ đã ban hành và tổ chức triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, kịp thời sát với thực tế. Năm 2023 kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,05% và lạm phát được kiểm soát khi tốc độ tăng trưởng CPI đạt 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong năm vừa qua, liên bộ Tài chính Công thương đã có 38 lần điều chỉnh giá xăng dầu. Bên cạnh đó, ngày 17/11/2023 Chính phủ ban hành Nghị định 80 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 95 theo đó giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh từ 10 ngày xuống 07 ngày một lần để bám sát và phù hợp với diễn biến giá xăng thế giới.

Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, PTS Hà Tây đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Năm 2023, tổng doanh thu đạt 737.230 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch đặt ra và tổng lợi nhuận trước thuế đạt 953 tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch đặt ra. Xét trong bối cảnh thị trường gặp nhiều yếu tố bất định, thành quả này có được là nhờ sự chia sẻ khó khăn và hợp sức của tất cả cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo của Công ty.

Năm 2024, tình hình thế giới dự báo có nhiều bất ổn, đối mặt với nhiều rủi ro do có thể làm giá dầu thế giới tiếp tục diễn biến bất thường. Cùng với đó, với Nghị định 80/2023/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, mức cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng khốc liệt. Đây vừa là thử thách, vừa là cơ hội tốt đối với PTS Hà Tây để khẳng định vị thế của mình. Sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng tôi tin rằng PTS Hà Tây đã sẵn sàng để đón đầu cơ hội và đương đầu thách thức, phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc tốt đẹp nhất đến các anh chị đã dành thời gian và tâm huyết với công ty trong những năm vừa qua.



Lê Tự Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

delivered solid results in a challenging market

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin chung
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin bộ máy quản lý
- Giới thiệu Ban lãnh đạo
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro chính



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch

Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Số fax

024 33531214

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Mã số doanh nghiệp: 0500387891

Số điện thoại

024 33535228

Địa chỉ

Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội

Vốn điều lệ

35.031.640.000 VNĐ

Người đại diện theo pháp luật

- Ông Lê Tự Cường (Chủ tịch HĐQT Công ty)
- Ông Nguyễn Tử Bình (Giám đốc Công ty)

Mã cổ phiếu

PTH

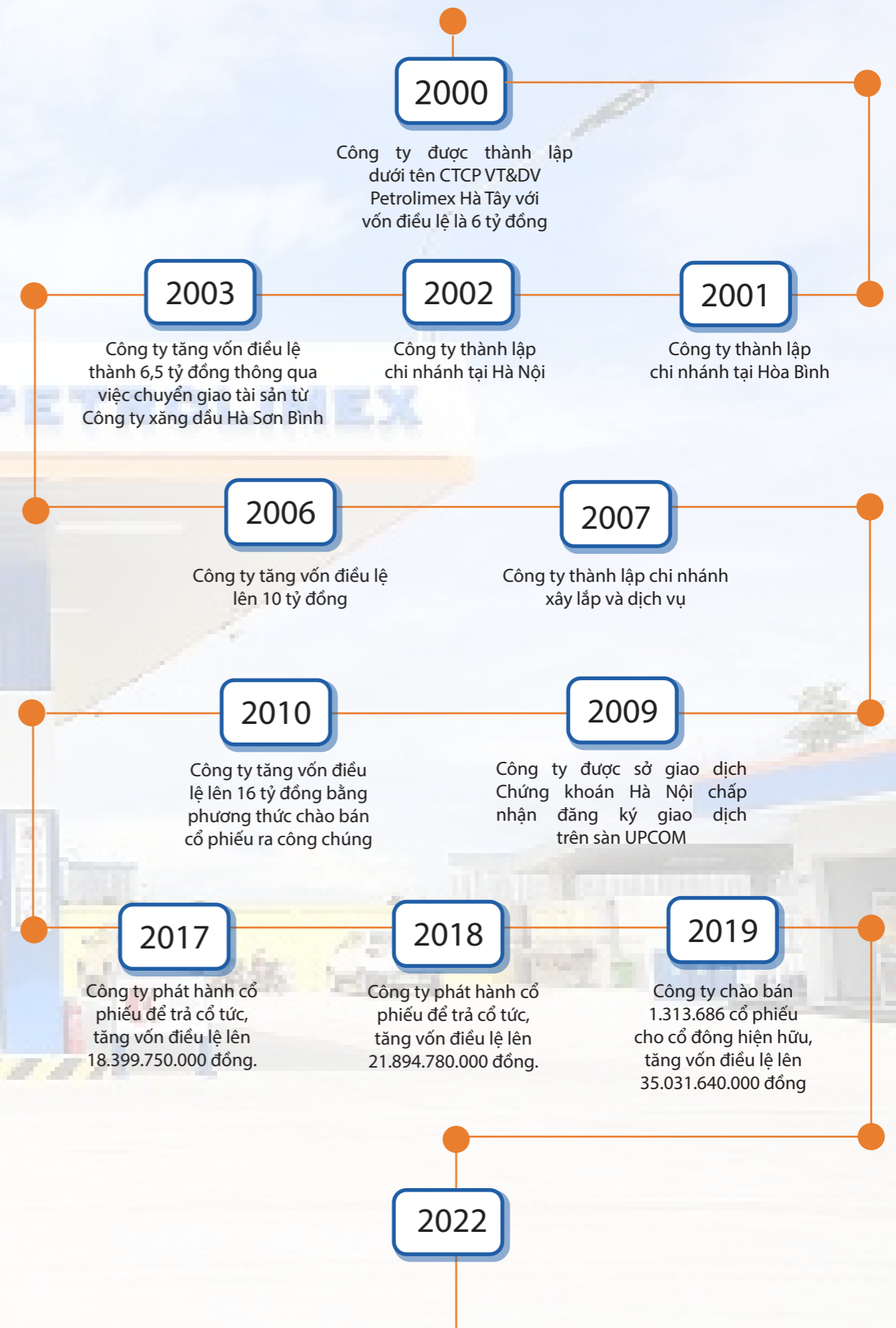
Website

ptshatay.petrolimex.com.vn/

Logo



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

KINH DOANH VẬN TẢI XĂNG DẦU

Kinh doanh vận tải xăng dầu là hoạt động kinh doanh chính của PTS Hà Tây. Công ty thực hiện vận tải cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. tại địa bàn Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình.

Khi cần thiết, PTS Hà Tây còn hỗ trợ vận chuyển cho các Công ty Xăng dầu Bắc Thái, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Thái Bình, v.v.

Ngoài ra, Công ty còn vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty. Với năng lực vận tải tốt, hoạt động kinh doanh vận tải là hoạt động có hiệu quả của PTS Hà Tây và đóng góp cho 60% lợi nhuận của Công ty.



KINH DOANH XĂNG DẦU, DẦU MỠ NHỜN

Công ty PTS Hà Tây kinh doanh theo cơ chế của Petrolimex áp dụng đối với công ty cổ phần thành viên và lợi thế vận tải xăng dầu trên địa bàn Hà Nội và Hoà Bình, PTS Hà Tây đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn thông qua việc: Mở cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa bàn Hà Nội, Hoà Bình và kết hợp với các đại lý xăng dầu trên các địa bàn này.



KINH DOANH KHÁC

Công ty còn triển khai kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cột bơm, vật tư phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội đặc biệt là các công ty xăng dầu trong và ngoài ngành.

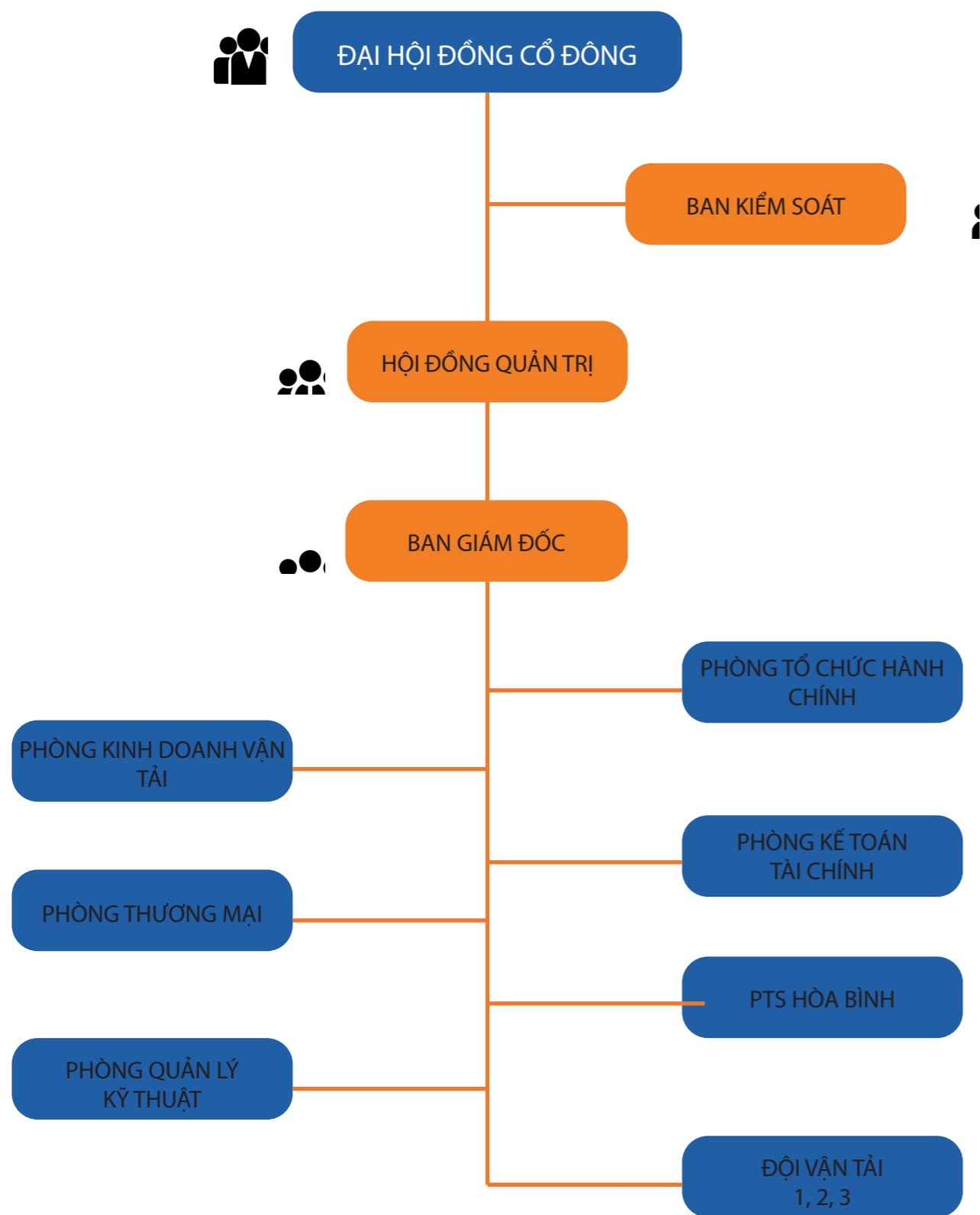
ĐỊA BÀN KINH DOANH

Chủ yếu là các tỉnh, thành phố Hà Nội (địa bàn tỉnh Hà Tây cũ), Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Lạng Sơn, Bắc Giang.



THÔNG TIN BỘ MÁY QUẢN TRỊ

Năm 2023, PTS Hà Tây hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ TỰ CƯỜNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

05/1992 - 12/1993 : Nhân viên nghiệp vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/1994 - 12/1995 : Chuyên viên kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/1996 - 09/1996 : Phụ trách phòng KD XN XD K133 Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/1996 - 09/1999: Trưởng phòng KD XN XD K133 Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/1999 - 09/2000 : Trưởng phòng KD - XN Vận tải & Dịch vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/2000 - 12/2006: Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh Doanh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2007 - 04/2012: Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2012 - 09/2015: Ủy viên HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

10/2015 - 04/2016 : Chủ tịch HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2016 - 03/03/2018 : Ủy viên HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

03/03/2018 - 18/09/2020: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

18/09/2020- nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGUYỄN TỬ BÌNH

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Sinh năm: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế hoạch; Thạc sỹ quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

01/1995 - 12/1995: Nhân viên cửa hàng DMN - Gas Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/1996 - 12/1999 : Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/2000 - 11/2000: Chuyên viên Phòng kinh doanh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

12/2000 - 12/2006 : Đội trưởng Vận tải Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2003: Ủy viên BKS CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2007 - 12/2010 : Ủy viên BKS - Trưởng phòng KD CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2011 - 18/09/2020: Ủy viên HĐQT Phó giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

18/09/2020- nay: Ủy viên HĐQT Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

09/1997 - 05/2000: Nhân viên bán xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

06/2000 - 03/2003 : Đội phó Vận tải CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2003 - 07/2004: Ủy viên HĐQT Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình

08/2004 - 12/2010: Ủy viên HĐQT Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình

01/2011 - 05/2013: ỦV HĐQT - PGĐ GD chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình

06/2013 - nay: ỦV HĐQT - PGĐ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông VŨ QUANG TUẤN

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán; Cử nhân Chính trị; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

1992 - 1996: Chuyên viên Kế toán, Kho xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

1996 - 1997: Phó trưởng phòng Kế toán, Xí nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

1997 - 1999 :Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Xí nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

10/2000 : Trưởng Ban Kiểm soát PTS Hà Tây

2000 - 2005 : Phó phòng KTTC CT xăng dầu Hà Sơn Bình

2006 - 2011: Trưởng phòng KTTC Công Ty xăng dầu Hà Sơn Bình

2012 - 2013: Trưởng phòng Tổng hợp Ban Tài chính kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

01/04/2013 - 30/06/2014 : Kiểm soát viên các công ty CT khu vực 2, Tây Nam Bộ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An

2014 - 2015: Phó giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Giám đốc Chi nhánh Xăng dầu Sơn La

2016 - 03/03/2018 : Chủ tịch CT Xăng dầu Hà Sơn Bình, Chủ tịch HĐQT PTS Hà Tây

03/03/2018 - nay: Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Ủy viên HĐQT PTS Hà Tây



Ông BÙI TRUNG ĐỊNH

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

06/2001 - 03/2003: Nhân viên Đội vận tải CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2003 - 12/2006: Đội phó Đội vận tải CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2007- 12/2010: Đội trưởng Đội vận tải CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2011- 03/2011: Trưởng phòng kinh doanh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

03/2011 - 2017: Thành viên BKS CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

04/2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà DƯƠNG TÚ OANH

Trưởng ban Kiểm soát

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

09/1993 - 12/1999: Công nhân xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

01/2000 - 09/2000: Chuyên viên kế toán Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

10/2000 - 07/2002: Chuyên viên phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

08/2002 - 01/2006: Chuyên viên phụ trách kinh doanh, toán Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội

02/2006 - 03/2007: Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội

04/2007 - 11/2013: Giám đốc Chi nhánh CTCP Vận tải và Du lịch Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội

12/2013 - nay: Phó giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGÔ NGỌC VĨNH

Thành viên BKS

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành QTDN TM

Quá trình công tác:

01/1987 - 03/1993: Công nhân xí nghiệp in Tổng cục hậu cần

04/1993 - 07/1993: Bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

08/1993 - 06/1994: Đi học nghiệp vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

07/1994 - 04/1996: Công nhân xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

05/1996 - 07/1996: Nhân viên bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

08/1996 - 12/1999: Lái xe con Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

01/2000 - 11/2002: Lái xe con Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

12/2000 - 12/2004: Chuyên viên Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2005 - 12/2006: Phó Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2007 - nay Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên BKS Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông HOÀNG ĐỨC ĐIỆN

Thành viên BKS

Sinh năm: 1985

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô; Thạc sỹ quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

06/2008 - 06/2009: Cố vấn, Hino motor Việt Nam

07/2009 - 11/2018: Chuyên viên, PTS Hà Tây

12/2018 - nay: Phó phòng QLKT, PTS Hà Tây

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông ĐỖ VĂN ĐỊNH

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

02/1993 - 06/1993: Chiến sỹ Đại đội trinh sát vô tuyến điện C25 (công tác trong LL vũ trang)
 06/1993 - 02/1994: Học viên Trường kỹ thuật và Đào tạo lái xe 255 (công tác trong LL vũ trang)
 02/1994 - 12/1999: Thiếu úy Đại đội vận tải 25 - Sư đoàn 308 (công tác trong LL vũ trang)
 01/2000 - 01/2001: Nhân viên vận tải - Xí nghiệp vận tải và dịch vụ - Công ty XD Hà Sơn Bình
 01/2001 - 07/2003: Nhân viên vận tải, PTS Hà Tây
 07/2003 - 09/2007: Thủ kho, PTS Hà Tây
 09/2007 - 12/2008: Chuyên viên QLKT, PTS Hà Tây
 12/2008 - 06/2010: Đội phó Đội vận tải, PTS Hà Tây
 06/2010 - 01/2011: Đội phó ĐVT - Xưởng phó XSC, PTS Hà Tây
 01/2011 - 12/2013: Đội phó ĐVT - Xưởng trưởng XSC, PTS Hà Tây
 12/2013 - 12/2018: Bí thư chi bộ 2, Phó phòng QLKT - Xưởng trưởng XSC, PTS Hà Tây
 12/2018 - 06/2022: UVBCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 2, Trưởng phòng kinh doanh vận tải, PTS Hà Tây
 06/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 2, Phó giám đốc, PTS Hà Tây



Ông LÊ HỒNG TÁ

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

07/2003 - 10/2008: Trưởng tàu, Tàu dầu PTS 03 trực thuộc Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội.
 11/2008 - 12/2008: Chuyên viên, Phụ trách kinh doanh Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội.
 01/2009 - 06/2012: Phó giám đốc Chi nhánh PTS Hà Nội.
 07/2012 - 05/2013: Phó giám đốc chi nhánh, Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
 06/2013 - 05/2022: Giám đốc chi nhánh, Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
 06/2022 - nay: Phó giám đốc PTS Hà Tây, kiêm Giám đốc chi nhánh PTS Hòa Bình



Bà NGÔ THỊ VUI

Kế toán trưởng

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

01/1994 - 12/1999: Nhân viên thống kê kế toán, Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
 01/2000 - 09/2000: Nhân viên KTTC, Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
 10/2000 - 03/2007: Chuyên viên phòng KTTC, CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
 04/2007 - 04/2016: Phó phòng kế toán tài chính, CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
 05/2016 - nay: Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Ông Nguyễn Tử Bình

Giám đốc (đã được nêu tại mục HĐQT)

Ông Nguyễn Tiến Cường

Phó Giám đốc (đã được nêu tại mục HĐQT)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống các kênh phân phối, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành bằng cách nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận chuyển. Luôn khẳng định và giữ vững vị thế thương hiệu Petrolimex bằng cách luôn chú trọng công tác văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, thương hiệu công ty.

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; gia tăng sản lượng, năng suất lao động; đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hóa khác.

Tiếp tục đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải và thay thế các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; tiếp tục triển khai để hoàn thiện các thủ tục dự án đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vốn vay để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



CÁC RỦI RO CHÍNH

RỦI RO KINH TẾ

o Tốc độ tăng trưởng nền kinh tế: Năm 2023 kinh tế gặp nhiều khó khăn, dự kiến GDP năm 2023 tăng trưởng 6 - 6,5%, nhưng năm nay chỉ đạt 5,05%, việc này kéo theo nhu cầu xăng dầu giảm đi. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty, một doanh nghiệp vận tải và kinh doanh xăng dầu cũng sẽ bị ảnh hưởng đối với diễn biến bất ổn trong nền kinh tế.

o Xuất nhập khẩu: Mặc dù Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động nhập, xuất nhưng sự biến động xuất nhập khẩu, cụ thể là nhập khẩu xăng dầu ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty bởi xăng dầu là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chiếm tỉ trọng lớn trong giá vốn của Công ty. Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, lượng xăng dầu nhập khẩu các loại năm 2023 đạt hơn 10 triệu tấn, trị giá 8,36 tỷ USD, tăng 13,2% về lượng và giảm 6,7% về kim ngạch so với năm 2022.

RỦI RO TÀI CHÍNH

o Rủi ro lãi suất: Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế. Mức độ biến động của lãi suất ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Điều này khiến Công ty phải luôn theo dõi sát sao tình hình biến động của lãi suất để có phương hướng, kế hoạch kinh doanh phù hợp.

o Rủi ro tỷ giá: Hoạt động kinh doanh xăng dầu của công ty chịu rủi ro tỷ giá, phần lớn là tỷ giá VND/USD liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu. Năm 2022 tỷ giá chịu áp lực do Ngân hàng Nhà nước giữ các lãi suất điều hành ở mức thấp trong khi Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) vẫn tiếp tục neo lãi suất điều hành ở mức cao.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là công ty cổ phần, Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngày 17/11/2023 Chính phủ ban hành Nghị định 80/2023/NĐ-CP, theo đó giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh xuống 07 ngày một lần để bám sát và phù hợp với diễn biến giá xăng thế giới. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được rủi ro này.



RỦI RO NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng dầu có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn xăng dầu ở nước ta vẫn phải nhập khẩu. Trong thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, một số diễn biến quốc tế như: Xung đột tại Ucraina, dải Gaza, khu vực Biển Đỏ tiềm ẩn làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây gián đoạn thương mại quốc tế và dòng chảy năng lượng toàn cầu; OPEC+ tiếp tục cắt giảm sản lượng khai thác dầu mỏ; Kho dự trữ nhiên liệu của Mỹ giảm; Triển vọng kinh tế toàn cầu không chắc chắn; đã và đang ảnh hưởng đến giá xăng dầu và nguồn cung xăng dầu cho thị trường thế giới và trong nước. Trước tình hình đó, Công ty thực hiện chính sách thanh toán hợp lý với nhà cung cấp, đảm bảo không quá hạn hợp đồng.

RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác bất khả kháng như đại dịch Covid-19, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, ... thường khó dự báo trước. Vì vậy Công ty luôn đề phòng và đảm bảo an toàn tối đa trong hoạt động kinh doanh sản phẩm.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

2

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và Nhân sự

Tình hình tài chính

Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO KẾ HOẠCH NĂM 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TH/KH (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Sản lượng vận tải bộ	m3.km	51.750.000	66.860.069	129,20
	- Sản lượng bán xăng dầu	m3	27.000	31.782	117,71
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	626.305	736.693	117,63
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.544	3.091	68,02

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đặt ra mục tiêu Doanh thu thuần là 626.305 triệu đồng và thực hiện đạt 736.693 triệu đồng, tương ứng 117,63% so với kế hoạch đặt ra. Tuy lợi nhuận sau thuế chủ đạt 68,02% kế hoạch nhưng sản lượng vận tải của công ty đã tăng 29,2% so với kế hoạch đặt ra và sản lượng bán xăng dầu tăng 17,71% so với kế hoạch đặt ra. Điều này cho thấy sự nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế phục hồi sau đại dịch.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2023	2022	2021	2020	2019	2023/2019(%)
Doanh thu thuần	736.693	837.922	466.486	424.060	625.860	17,71
Giá vốn hàng bán	684.089	776.761	414.385	374.810	569.238	20,18
Lợi nhuận trước thuế	3.953	6.356	5.902	4.650	5.818	-32,06
Lợi nhuận sau thuế	3.090	4.798	4.672	3.675	4.628	-32,23

Năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt đạt 736.693 triệu đồng và 3090 triệu đồng, giảm 12,08% và 35,58% so với cùng kỳ năm 2022. Điều này có thể được lý giải do từ 01/4/2023 Tập đoàn đã ban hành bộ cước tạm áp dụng từ 01/4/2023 kèm theo QĐ số 401 nên doanh thu vận tải của Công ty giảm 4,6 tỷ đồng. Cùng với đó, trong tháng 2,3 và 10 ngày đầu tháng 4 Tập đoàn điều chỉnh thù lao bán xăng dầu xuống mức quá thấp (thấp hơn nhiều so với lãi gộp định hướng) nên Công ty không bù đắp được chi phí bán hàng. Tuy mức lãi gộp bán lẻ xăng dầu từ quý 2 đến cuối năm ổn định nhưng cũng chỉ đủ bù đắp được lỗ chi phí tại các thời điểm lãi gộp thấp.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

PTS Hà Tây đã xây dựng được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo. Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động của toàn bộ hệ thống là 249 người (tại 01/01/2023 là 243 người). Về cơ cấu nhân sự trong năm 2023 không có thay đổi so với năm 2022.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng: Công ty tuyển chọn kỹ càng nhân viên nhằm đáp ứng được năng lực chuyên môn và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc. PTS Hà Tây còn chú trọng thu hút người lao động có trình độ, kỹ năng, có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Đào tạo: Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp. Đồng thời Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Đối với lao động trực tiếp: Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của một người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần.

Lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng: Tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do Thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, kang trang, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức vệ sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách lương: Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực; và phân phối tiền lương theo lao động.

Chính sách thưởng: Hàng quý, hàng năm PTS Hà Tây đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Việc xét thưởng được căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc tiết kiệm chi phí, phương pháp tổ chức kinh doanh hiệu quả. Công ty cũng tuân thủ quy định về xử lý, kỷ luật đối với cá nhân có hành vi gây thiệt hại tới tình hình sản xuất kinh doanh và hình ảnh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được PTS Hà Tây nộp cho Nhà nước theo quy định hiện hành. Công ty cũng bảo đảm chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động,... Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp.

PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG THEO LAO ĐỘNG

Lao động lái xe Đội vận tải: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính. Tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ m3 km vận chuyển).

Lao động xăng dầu: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ Tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/lít).

Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đội vận tải: Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hưởng từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

Lao động bảo vệ: Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện tốt công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh, công tác đầu tư, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính và mọi mặt hoạt động trong năm 2023. Chi phí tài chính là 1.779 triệu đồng giảm 258 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022, trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng công ty chỉ phát sinh 63 triệu đồng trong khi doanh thu tài chính do trả trước hạn thanh toán 116 triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	% TĂNG, GIẢM
Tổng giá trị tài sản	87.656	98.388	12,24%
Doanh thu thuần	837.922	736.693	-12,08%
Lợi nhuận gộp	61.160	52.603	-13,39%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.840	3.953	-32,31%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	515	-0,27	-152,82%
Lợi nhuận trước thuế	6.355	3.953	-37,80%
Lợi nhuận sau thuế	4.797	3.090	-35,58%
Tỷ lệ trả cổ tức	10%	7%	-30%

o So với năm 2023, tài sản của công ty tăng không đáng kể. Tổng tài sản năm 2023 là 98.388 tỷ đồng, tăng 12,24% so với năm 2022. Trong đó tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao qua các năm và không có sự thay đổi lớn, lần lượt là 72% và 79% năm 2022 và 2023.

o Kết thúc năm 2023, công ty ghi nhận 52.603 triệu đồng trong lợi nhuận gộp, giảm 13,39% so với năm 2022. Tuy công ty đã tiết kiệm được chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp một cách hiệu quả, nhưng chi phí bán hàng năm 2023 đã bật tăng, làm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm từ 5.840 triệu đồng xuống 3.953 triệu đồng.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2023	2022	2021
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,56	1,01	0,92
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,40	0,5	0,45
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,05	0,09	0,11
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,50	0,41	0,42
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,98	0,71	0,71
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	81,23	73,03	41,56
Vòng quay khoản phải thu	vòng	87,65	106,03	51,92
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	7,49	9,56	5,32
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,42	0,6	1,00
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	6,22	9,3	9,1
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,14	5,5	5,3
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,54	0,7	1,04

o Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,56 và hệ số thanh toán nhanh 0,4 cho thấy Công ty có gặp đôi chút khó khăn trong việc cân đối nghĩa vụ thanh toán tuy nhiên nhìn chung vẫn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

o Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2022 do nợ phải trả tăng, trong đó phần tăng chủ yếu đến từ nợ vay ngắn hạn của Công ty.

o Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 do yếu tố giá bán lẻ xăng dầu tăng cao trong khi lãi gộp Tập đoàn giao thấp so với năm 2022.

o Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 do (1) từ 01/7/2023 công ty áp dụng đơn giá cước vận tải tạm áp dụng do Tập đoàn quy định nên doanh thu vận tải bị ảnh hưởng giảm; (2) Công ty thực hiện trả lương cho Người quản lý theo quy chế trả lương thưởng Người quản lý đã được ĐHCĐ thông qua và trả lương cho Người lao động của Công ty phù hợp với mức thu nhập bình quân NLĐ của Tổng công ty. Theo đó, thu nhập bình quân toàn Công ty theo nguồn lương năm 2023 tăng khoảng 15% so với năm 2022.

CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	PTH
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/đăng ký giao dịch	23/03/2010
Tổng số cổ phiếu lưu hành	3.503.164 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	3.503.164 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

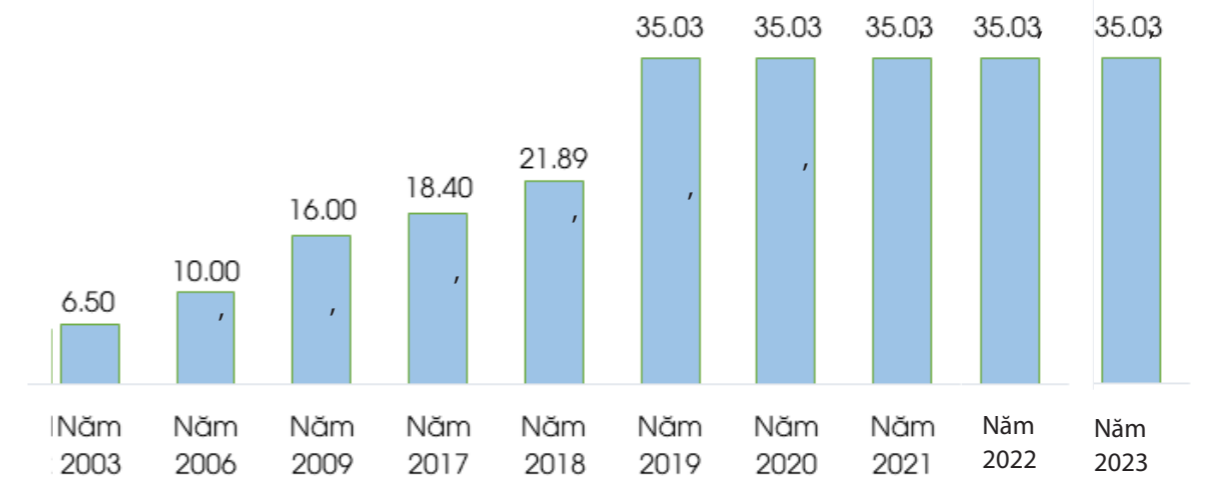
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL (%)
1	Cổ đông lớn	1.786.713	51%
2	Cổ đông khác	1.716.451	49%
	- Trong nước	1.716.451	49%
	- Nước ngoài	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-
	TỔNG CỘNG	3.503.164	100%

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU /VĐL (%)
Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	0108005532 Ngày cấp: 29/09/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	229, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	1.786.713	51%

LỊCH SỬ TĂNG VỐN

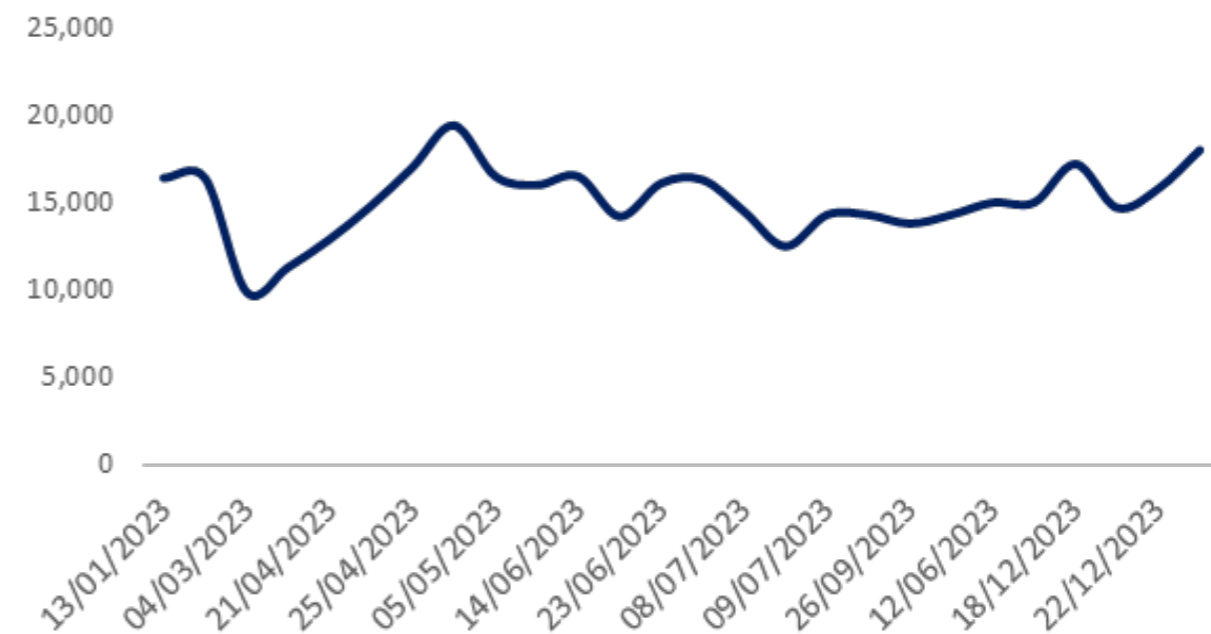
Vốn điều lệ qua các năm (Tỷ đồng)



Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM 2023

GIÁ CỔ PHIẾU PTH NĂM 2023



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Công tác đầu tư CSVCKT

Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

Công tác quản trị nội bộ

Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 và các giải pháp



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TH/KH (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Sản lượng vận tải bộ	m3.km	51.750.000	66.860.069	129,20
	- Sản lượng bán xăng dầu	m3	27.000	31.782	117,71
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	626.305	736.693	117,63
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.544	3.091	68,02

1. KINH DOANH VẬN TẢI

- a) Tổng sản lượng vận tải năm 2023: Đạt 66.860.069 m3.km, bằng 129% kế hoạch và 107% cùng kỳ. Trong đó:
- SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình đạt 37.620.179 m3.km, bằng 129% kế hoạch và 109% cùng kỳ;
 - SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Điện Biên đạt 17.066.188 m3.km, bằng 120% kế hoạch và 96% cùng kỳ;
 - SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh đạt 7.264.004 m3.km, bằng 112 % kế hoạch và 100% cùng kỳ.
 - SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Bắc bằng 2.173.481 m3.km, (Được Tập đoàn, Tổng công ty giao vận chuyển từ 1/7/2023)
 - SL vận chuyển nội bộ Công ty 1.418.250 m3.km, bằng 101% kế hoạch và 92% cùng kỳ (Do hết thời hạn thuê CHXD Công an)
 - SL vận chuyển khác 1.270.357 m3.km, bằng 105% kế hoạch và 96% cùng kỳ;
 - SL vận chuyển cho Tổng Công ty 47.607 m3.km.

b) Doanh thu và chi phí vận tải:

- Tổng doanh thu: 141,150 triệu đồng, bằng 121% kế hoạch và 102% cùng kỳ.
- Đơn giá cước bình quân toàn Công ty: 2.111 đồng/m3.km
- Giá thành vận tải: 2.060 đồng/m3.km.

c) Lợi nhuận vận tải trước thuế đạt 3.386 triệu đồng, bằng 199% kế hoạch và 64% cùng kỳ.

2. KINH DOANH XĂNG DẦU

a) Tổng sản lượng bán năm 31.782 m3, bằng 118% kế hoạch và 97% cùng kỳ. Trong đó:

- Bán lẻ, nội dụng: 29.574 m3, bằng 116% kế hoạch và 105% cùng kỳ;
- Bán khác (bán buôn): 2.208 m3.

Các cửa hàng đã tổ chức tốt công tác bán hàng để tăng trưởng và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao.

b) Doanh thu và chi phí kinh doanh xăng dầu:

- Tổng doanh thu: 590.234 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch và 85% cùng kỳ.
- Tổng lãi gộp: 27.916 triệu đồng, tương ứng lãi gộp bình quân 878 đ/lít (bao gồm cả yếu tố giá vùng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá). Trong đó lãi gộp bán lẻ là 936 đồng/lít.
- Tổng chi phí: 24.537 triệu đồng (không tính phân bổ CP quản lý 3.065 trđ), tương ứng chi phí 773 đồng/lít. Trong đó chi phí bán lẻ là 822 đ/lít.

c) Lợi nhuận xăng dầu trước thuế: 313 triệu đồng, bằng 26% kế hoạch và 79% cùng kỳ.

3. SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU KINH DOANH HÀNG HÓA KHÁC

a) Sản lượng:

- Dầu mỡ nhờn: 93,682 lít, bằng 94% kế hoạch và 100% cùng kỳ.
- Gas : 11.148 kg, bằng 86% kế hoạch và 75.7% cùng kỳ
- Nước giặt: 2.634 hộp, bằng 68% kế hoạch và 71% cùng kỳ.
- Doanh thu bảo hiểm: 2.615 triệu, bằng 104% kế hoạch và 108% cùng kỳ.

b) Lợi nhuận khác: 132 triệu đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2023 là 98.388 triệu đồng, tăng 10.733 triệu đồng. Trong đó chủ yếu là tăng tài sản dài hạn 13,9 tỷ đồng do Công ty đầu tư bổ sung năng lực vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải cho các Công ty xăng dầu đặc biệt là địa bàn được Tập đoàn/Tổng công ty giao thêm

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	CHÊNH LỆCH
Tài sản ngắn hạn	23.689	20.427	-3.262
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.126	4.071	1.945
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.564	8.245	-319
Hàng tồn kho	11.092	5.751	-5.341
Tài sản ngắn hạn khác	1.906	2.359	453
Tài sản dài hạn	63.965	77.960	13.995
Tài sản cố định	47.679	58.272	10.593
Tài sản dở dang dài hạn	6.260	6.404	144
Tài sản dài hạn khác	10.025	13.282	3.257
Tổng tài sản	87.655	98.388	10.733

Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2023 là: 48.748 triệu đồng, tăng 12,4 tỷ đồng so với năm 2022. Trong khi nợ dài hạn giảm 561 triệu đồng, nợ ngắn hạn đã tăng lên đáng kể, tăng từ 23.311 triệu đồng năm 2022 lên 36.411 triệu đồng năm 2023. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ nợ vay ngắn hạn.

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	CHÊNH LỆCH
Nợ ngắn hạn	23.441	36.441	-13.000
Phải trả người bán ngắn hạn	8.273	3.606	-4.667
Phải trả người lao động	6.708	11.447	4.739
Chi phí phải trả ngắn hạn	69	0	-69
Phải trả ngắn hạn khác	232	232	0
Vay ngắn hạn	7.023	20.162	13.139
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	337	778	441
Nợ dài hạn	12.867	12.306	-561
Chi phí phải trả dài hạn	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	0	0	0
Vay dài hạn	12.867	12.306	-561
Tổng nợ phải trả	36.309	48.748	12.439

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp)

Khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN	THỰC HIỆN NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2022
Hệ số thanh toán nhanh	0,4	0,5
Hệ số thanh toán hiện hành	0,6	1,01

Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,56 và hệ số thanh toán nhanh 0,4 cho thấy công ty có gặp đôi chút khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tuy nhiên vẫn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

Khả năng sinh lời

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2022
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,4	0,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	6,2	9,3
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,1	5,5
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,5	0,7

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 do yếu tố giá bán lẻ xăng dầu tăng cao trong khi lãi gộp Tập đoàn giao thấp so với năm 2022.

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH năm 2023 thấp hơn so với năm 2022 do (1) từ 01/7/2023 công ty áp dụng đơn giá cước vận tải tạm áp dụng do Tập đoàn quy định nên doanh thu vận tải bị ảnh hưởng giảm; (2) Công ty thực hiện trả lương cho Người quản lý theo quy chế trả lương thưởng Người quản lý đã được ĐHCĐ thông qua và trả lương cho Người lao động của Công ty phù hợp với mức thu nhập bình quân NLD của Tổng công ty. Theo đó, thu nhập bình quân toàn Công ty theo nguồn lương năm 2023 tăng khoảng 15% so với năm 2022.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CSVCKT

DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN NĂM 2023

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KHỐI LƯỢNG TH	KH 2023	TH 2023	TH/KH(%)
	Tổng giá trị đầu tư		19.285	23.261	120,6
1	Xe ô tô sitec chở xăng dầu	09	11.400	22.501	197,3
2	Cột bơm XD	04	0	632	
3	Bể chứa XD	02	0	128	
4	Trụ sở văn phòng Công ty	01	4.890	0	
5	San lấp mặt bằng, tường rào, .. CHXD Đại Đồng	01	2.995	0	

- Đầu tư CHXD: Công ty đã thực hiện xong thủ tục đền bù đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp thuế trước bạ. Công ty đang tiến hành các thủ tục xin UBND thành phố Hà Nội chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp giấy phép để xây dựng CHXD.

- Trụ sở văn phòng Công ty: Công ty đang tiến hành xin cấp phép đầu tư cải tạo nâng cấp dãy nhà văn phòng cấp 4 thành nhà 02 tầng.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

Công tác tổ chức cán bộ

- Hoàn thành việc nhận xét, đánh giá cán bộ; Kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định.
- Quy hoạch cán bộ thuộc diện Tổng công ty, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý giai đoạn năm 2020-2026 và 2026-2031
- Thực hiện đúng quy trình và bổ nhiệm lại và bổ nhiệm cán bộ trong năm đáp ứng yêu cầu công việc.

Tình hình lao động

Công ty sử dụng lao động tại các đơn vị trong kế hoạch. Lao động thực tế sử dụng đến ngày 31/12/2023 là 249 người bằng 98 % kế hoạch và bằng 102% cùng kỳ.

Tiền lương, thu nhập và chế độ người lao động

- Thu nhập bình quân: 13.1 triệu đồng/người/tháng, bằng 115% kế hoạch và 108% cùng kỳ. Trong những khó khăn như giá xăng dầu thế giới lên xuống thất thường, quý 1 Tập đoàn điều chỉnh thù lao xăng dầu xuống mức quá thấp, Tập đoàn ban hành đơn giá cước tạm áp dụng từ 1/4/2023 giảm đơn giá cước vận tải nhưng Công ty vẫn đảm bảo ổn định các chế độ phúc lợi cho người lao động. Qua đó, càng giúp người lao động thêm yên tâm gắn bó với đơn vị, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đóng BHXH, BHYT, TN cho 100% người lao động, giải quyết chế độ nghỉ hưu, ốm đau, thai sản, dưỡng sức.... theo đúng quy định. Thực hiện chi bồi dưỡng hiện vật, bảo hộ lao động, chi bồi dưỡng chống nóng cho lao động làm việc tại cửa hàng xăng dầu, đội xe.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ

o Công ty luôn quan tâm đến công tác rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm quản lý nội bộ (gồm các quy chế, quy định, quy trình...) nhằm cụ thể thức hóa các quy định, phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và làm cơ sở, căn cứ pháp lý để quản lý, điều hành doanh nghiệp. Cụ thể:

- Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty làm cơ sở đóng, hưởng các chế độ về bảo hiểm xã hội và xây dựng mức lương khoán cho người lao động.
- Ban hành Quy chế trả lương người quản lý; Quy chế trả lương và thưởng đối với người lao động.
- Ban hành Quy định về tổ chức, điều hành vận tải đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.
- Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phụ lái xe vận tải xăng dầu nhằm đảm bảo nhu cầu vận chuyển xăng dầu của các Đội vận tải trực thuộc.
- Quy định về định mức hao hụt xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu.

o Rà soát, đồng bộ định mức kinh tế kỹ thuật phương tiện vận tải để tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh để áp dụng từ 01 tháng 01 năm 2024.

o Tiếp tục tổ chức lấy ý kiến khách hàng đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải trong quá trình vận chuyển giao nhận hàng giữa lái xe và khách hàng.

o Tiếp tục thực hiện thu phí tự động không dừng ETC và vé tháng qua trạm thu phí cho xe təc và xe ô tô con, tạo điều kiện thuận tiện hơn cho lái xe trong quá trình vận hành, quản lý chặt chẽ chi phí vé cầu đường, nâng cao hiệu quả kinh doanh vận tải.

o Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

o Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ cho CBCNV, lái xe toàn Công ty.

o Công ty đã triển khai nâng cấp phần mềm EGAS tích hợp phần mềm tự động hóa thu nhận tín hiệu cột bơm phục vụ xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP; Nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP để đáp ứng yêu cầu quản trị chi phí vận tải.

CÔNG TÁC AN TOÀN, PCCC, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

o Nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị cơ sở tăng cường công tác an toàn: ATVSLĐ, BVMT, PCCC, an toàn tiền hàng, thực hiện tốt các quy định, quy chế thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo.

o Giao nhiệm vụ bằng văn bản cho người có trách nhiệm theo dõi giám sát lái xe qua TBGSHT (thiết bị giám sát hành trình) trong suốt quá trình xe vận chuyển, để kịp thời phát hiện, cảnh báo, thực hiện nhắc nhở ngay đối với lái xe khi chạy quá tốc độ, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai quy trình vận hành, thiết bị GSHT không có tín hiệu, các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác, các phương tiện đang dừng đỗ sai quy định, có hình thức cảnh báo, xử lý lái xe, nhắc nhở lái xe vi phạm.

o Duy trì, tổ chức kiểm định đúng thời hạn đối với các phương tiện Ô tô xitec, kiểm tra định kỳ và đột xuất xe ô tô xi téc về công tác đảm bảo an toàn kỹ thuật, kết cấu xi téc và chấp hành các quy định của Pháp luật, của Công ty; 100% xe ô tô xitec được cấp giấy phép đủ điều kiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy. Các xe vận hành đều được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đúng quy định, qua đó thường xuyên theo dõi,

o Tổ chức kiểm tra định kỳ tại các cửa hàng xăng dầu để chấn chỉnh công tác đảm bảo an toàn PCCC và bảo vệ môi trường, bổ sung hệ thống chống sét, dụng cụ PCCC; hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại các đơn vị trong toàn Công ty gồm hợp đồng thu gom rác thải nguy hại, đo quan trắc môi trường định kỳ.

o Công ty đã tổ chức phối hợp với Công an PCCC diễn tập tại CHXD Tri Thủy, Quất Động, Tân Dân, Phương Dục, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định PCCC của Pháp luật, nội quy quy chế và của Công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

o Công ty thường xuyên quán triệt đối với người lao động đặc biệt là lái xe về việc chấp hành các quy định của Pháp luật đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, số các vụ việc tai nạn đã giảm nhiều.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

o Công ty thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp với các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng tham gia chỉ đạo điều hành mọi mặt hoạt động của công ty để góp phần thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, đảm bảo tiền lương, thu nhập, đời sống, việc làm và các chế độ tốt nhất cho người lao động.

o Thực hiện an sinh xã hội năm 2023, Công ty đã chi để ủng hộ các quỹ, các cuộc vận động của tổ chức, đoàn thể với tổng số tiền là 409.000.000 đồng.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP

- Tình hình thế giới năm 2024 dự báo có nhiều bất ổn, đối mặt với nhiều rủi ro có thể làm giá dầu thế giới tiếp tục diễn biến bất thường, kế hoạch nghỉ 02 tháng để bảo dưỡng năm 2024 của nhà máy lọc dầu Bình Sơn có thể sẽ làm nguồn cung trong nước bị ảnh hưởng.

- Ngày 17/11/2023 Chính phủ ban hành Nghị định 80/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 83 và Nghị định 95 về kinh doanh xăng dầu, thị trường trong nước tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, mức cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng khốc liệt. Các mặt hàng kinh doanh hàng hóa khác vẫn cạnh tranh mạnh mẽ sẽ tác động đến công tác bán hàng và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Bám sát biến động giá xăng dầu thế giới và trong nước, theo nghị định 80/2023/ND-CP việc tăng, giảm giá xăng dầu trong thời gian ngắn yêu cầu công tác điều hành nguồn phải sát thực tế và linh hoạt để tận dụng được cơ hội và giảm thiểu rủi ro về chênh lệch giá hàng tồn kho.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, bất thường, từ xa qua giám sát hành trình. Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tính chủ động, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc trục lợi, gian lận trong các khâu vận chuyển, đo lường, kiểm soát chất lượng xăng dầu tại các phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu



- Các cơ quan chức năng sẽ tăng cường kiểm tra các cửa hàng xăng dầu về việc xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Trên cơ sở dự báo tình hình, cùng với sự định hướng xây dựng kế hoạch của Tổng công ty, Công ty PTS Hà Tây để ra những chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm kế hoạch 2024 như sau:

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	SỐ VỚI TH 2023(%)
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ	m3.km	75.650.000	113,1
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	m3	30.350	95,5
	- Bán lẻ		29.350	99,2
	- Bán buôn, nhượng quyền		1.000	45
1.3	Dầu mỡ nhờn	Tấn	55	89
1.4	Nước giặt	Chai	2.700	106
1.5	Bảo hiểm	Tr.đồng	650	132
2	Doanh thu	Tr.đồng	731.660	99
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.800	121
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.800	123
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	114
6	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đồng	14.880	64
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	8.750	98
8	Số lượng lao động	Người	259	105
9	Thu nhập BQ theo nguồn lương	Tr.đồng	16,702	107
10	Tổng nguồn lương	Tr.đồng	49.104	110

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác an toàn

- Tăng cường công tác tuyên truyền luật phòng, chống tác hại của rượu bia để toàn thể người lao động, đặc biệt là đội ngũ lái xe không uống rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Tuyên truyền, giáo dục lái xe nâng cao kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn, ý thức về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao thông của người lái xe.
- Theo dõi và giám sát hành trình chặt chẽ (GPRS) Quán triệt lái xe tuyệt đối không vi phạm quy trình giao nhận vận chuyển hàng hoá từ kho đến các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo chất lượng hàng hoá đi đường, thực hiện lưu mẫu khi nhập hàng, không nhập nhầm lẫn các mặt hàng xăng dầu và an toàn cháy nổ khi nhập hàng cho khách hàng và các cửa hàng của Công ty, không để dứt nguồn tại các cửa hàng.
- Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn giao thông, an toàn tại các Cửa hàng xăng dầu.
- Rà soát những phương tiện không đảm bảo an toàn về kết cấu, động cơ, công nghệ, theo quy chuẩn của Nhà nước, tiến hành sửa chữa, thay thế đảm bảo an toàn kỹ thuật cho phương tiện hoạt động.

2. Công tác kinh doanh

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tổ chức tốt công tác vận tải xăng dầu đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn hàng cho các đơn vị được Tập đoàn giao. Sắp xếp bố trí phương tiện, con người phù hợp với địa hình và nhu cầu giao nhận hàng cho Công ty xăng dầu Hà Bắc mới được Tập đoàn, Tổng công ty giao từ 01/07/2023 Tăng cường các chương trình làm việc, trao đổi thông tin thị trường với các Công ty xăng dầu, khách hàng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ tạo điều kiện trong kinh doanh.
- Chủ động, linh hoạt, nhạy bén thích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt được mục tiêu; nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua tiết giảm chi phí và sử dụng nguồn lực hợp lý.
- Tích cực, đẩy mạnh tìm kiếm thuê lại các cửa hàng xã hội có hiệu quả để giảm thiểu chi phí đầu tư
- Đánh giá phân loại chất lượng phương tiện vận chuyển toàn Công ty để kiện toàn biên chế xe cho các Đội vận tải phù hợp với năng lực và nhu cầu vận chuyển của từng địa bàn. Nâng cao công tác điều vận khoa học, hợp lý hoá đường vận động hàng hoá, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả vận tải.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, thanh lý các xe có dung tích nhỏ, cũ hay hỏng hóc chi phí sửa chữa lớn, đầu tư thay thế bằng các xe mới hiện đại dung tích lớn để giảm chi phí, tăng năng suất vận tải đáp ứng nhu cầu cho khách hàng.
- Kinh doanh xăng dầu các đơn vị cần phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ động bám sát thị trường;

tổ chức tốt công tác dự báo, lập đơn hàng và bảo đảm nguồn để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường các giải pháp tiếp thị, cơ chế bán hàng nhằm thu hút khách hàng ở cửa hàng. Đồng thời nâng cao văn minh thương mại phục vụ tốt khách hàng, thực hiện cơ chế thưởng khuyến khích đối với cửa hàng để gia tăng sản lượng bán lẻ, nâng cao năng suất lao động.
- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngành.

3. Công tác quản trị nội bộ

- Tiếp tục rà soát để bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex.
- Nghiên cứu quy chế trả lương cho người lao động, tận dụng nguồn cơ sở dữ liệu sẵn có trên phần mềm ERP, đồng bộ phân hệ lao động, tiền lương để tiến tới thống nhất cách thức chi trả lương trong Công ty.
- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của công nhân lái xe vận tải để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và an toàn trong giao nhận hàng hóa.
- Rà soát hoàn thiện bộ định mức, định ngạch quản lý vận tải và đơn giá khoán sửa chữa đảm bảo phù hợp với các quy định và sát với thực tế, thoả mãn hài hoà lợi ích giữa người lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý tại các CHXD, đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong hoạt động SXKD, đồng thời tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Công tác tài chính

- Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vốn vay của cán bộ công nhân viên để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Đảm bảo vốn cho công tác đầu tư, thanh quyết toán các khoản chi phí đã tạm ứng để thu hoàn ứng.
- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

5. Công tác tổ chức, tiền lương

- Kiện toàn công tác cán bộ và lao động tại các Đội vận tải và một số đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thành phương án tính lương cho lái xe xăng dầu ứng dụng trên phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP, phân hệ nhân sự tiền lương.

6. Công tác đầu tư

- Tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, Ngành của thành phố

và UBND huyện Thạch Thất lập dự án xây dựng CHXD trên QL32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội để trình UBND thành phố phê duyệt dự án, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và tiếp tục hoàn thiện các thủ tục xây dựng CHXD.


- Triển khai cải tạo xây dựng trụ sở Văn phòng công ty.
- Đầu tư phương tiện vận tải tăng năng lực vận chuyển đáp ứng nhu cầu vận chuyển năm 2024 và chuẩn bị hội nhập DOC.
- Cải tạo sửa chữa CHXD theo nhận diện thương hiệu mới Petrolimex và phù hợp về công nghệ để đáp ứng công tác quản trị của Tập đoàn/Tổng công ty.

7. Công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra công tác an toàn PCCN, ATVSLĐ và BVMT; Công tác phòng chống lũ lụt tại các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản;
- Tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất gây nghiện đối với lao động lái xe. Xử lý nghiêm các lái xe biểu hiện nghiện ma tuý, sử dụng các chất gây nghiện trong danh mục cấm sử dụng;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đối với lái xe xitec chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy định của Công ty trong quá trình giao nhận, vận tải xăng dầu cho các đơn vị; thực hiện văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, thương hiệu Công ty, văn minh giao tiếp, chấp hành luật giao thông trên đường vận chuyển. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình vận chuyển xăng dầu từ kho đến CHXD nhằm không ngừng nâng cao phong cách và chất lượng phục vụ của đội ngũ công nhân Lái xe.
- Tăng cường công tác tự kiểm tra, quán triệt các Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu thực hiện nghiêm Quy chế quản lý Cửa hàng xăng dầu của Công ty, trong đó lưu ý về lưu mẫu xăng dầu, chất lượng hàng hóa và quản lý hóa đơn bán hàng theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty. Tập thể lãnh đạo, CBCNV, người lao động Công ty PTS Hà Tây nỗ lực cố gắng, cùng chung sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn thách thức phấn đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch được giao.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

+130.99%

+55.90%

+30.88%

-0.95%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023 kinh tế toàn cầu đối mặt với hàng loạt khó khăn như lạm phát cao, tăng trưởng kinh tế chậm, bất ổn chính trị, xung đột vũ trang. Kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động từ sự ảm đạm của kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu dùng tiếp tục suy giảm, đà phục hồi chậm hơn dự kiến, GDP năm 2023 chỉ đạt 5,05%, thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch 6,5%.

Năm 2023, giá xăng dầu thế giới biến động tăng nhanh, giảm nhanh với diễn biến khó đoán định, đặc biệt trong những tháng cuối năm giá xăng dầu liên tục biến động theo xu hướng giảm. Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp xin giải thể, đóng cửa. Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu, một số doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép và xử lý các vi phạm, giúp cho thị trường xăng dầu lành mạnh hơn.

Từ 01/4/2023 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ban hành bộ cước tạm áp dụng theo phân loại đường bộ mới (Văn bản 5787 của Tổng cục đường bộ Việt Nam), cước vận tải năm 2023 của công ty bị tiết giảm 4,6 tỷ đồng. HĐQT Công ty đã chỉ đạo tiết giảm chi phí và trình ĐHCĐ điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2023 là 3,9 tỷ đồng (giảm 1,78 tỷ đồng).

Với tinh thần quyết tâm, nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Công ty đã quyết liệt triển khai các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, kịp thời, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh; đồng thời đảm bảo an toàn về mọi mặt hoạt động, tình hình tài chính lành mạnh.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2023 như sau:

- o Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 66,86 triệu m³.km bằng 129% kế hoạch và 107% so với TH năm 2022, lý do sản lượng bán của các Công ty xăng dầu tăng và Tập đoàn/Tổng Công ty giao thêm thị phần vận tải cho Công ty xăng dầu Hà Bắc từ 01/7/2023.
- o Tổng sản lượng bán xăng dầu đạt 31.781 m³ bằng 118% kế hoạch và 97% so với TH năm 2022. Trong đó bán lẻ là 29.574 m³ bằng 124% kế hoạch và 112% so với TH năm 2022.
- o Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 3.953 triệu đồng đạt 101% kế hoạch và 62.2% so với TH năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.091 triệu đồng bằng 101% kế hoạch và 64,4% so với thực hiện năm 2022.
- o Thu nhập bình quân cho người lao động là 14.272.0000 đồng/người/tháng, tăng 4,9% so với năm 2022.
- o Tổng giá trị đầu tư 23.262 triệu đồng đạt 120% kế hoạch và 232% so với TH năm 2022.
- o Tỷ lệ trả cổ tức 7%.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 04 phiên, tổ chức 04 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Một số công việc chính HĐQT đã thực hiện như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2023.
- Chỉ đạo thực hiện chia cổ tức 10% năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận, trả cổ tức, kế hoạch tiền



lương người quản lý và một số chỉ tiêu liên quan đến điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo định hướng phát triển kinh doanh; rà soát, khảo sát các định mức kinh tế kỹ thuật, các tuyến vận chuyển mới được giao nhiệm vụ; đầu tư, nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP để đáp ứng yêu cầu quản trị chi phí vận tải, nâng cấp phần mềm Egas đáp ứng yêu cầu xuất hóa đơn xăng dầu tự động sau từng lần bán hàng tại các Cửa hàng xăng dầu.
- Chỉ đạo các giải pháp để tiếp tục xin thủ tục dự án đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu.
- Chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ diện HĐQT công ty quản lý.
- Chỉ đạo tổ chức hội nghị hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và hội nghị người lao động năm 2024.
- Chỉ đạo, định hướng công tác xây dựng kế hoạch năm 2024 và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc và người quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2023, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2023, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của Công ty được đặc biệt quan tâm như: công tác đầu tư, sử dụng hợp lý chi phí; rà soát, ban hành kịp thời các định hướng kinh tế kỹ thuật; quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh... Nhìn chung năm 2023, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT. HĐQT ghi nhận đánh giá cao những thành tích và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh 2023 của Ban Giám đốc Công ty.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên đại diện vốn của Tổng công ty, 02 thành viên đại diện vốn cổ đông cá nhân hoạt động kiêm nhiệm. Năm 2023 các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế quản lý Người đại diện đối với phần vốn của Tổng công ty tại Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đầy đủ các lần HĐQT công ty tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Kinh tế thế giới năm 2024 dần phục hồi sau đại dịch COVID-19 nhưng dự báo còn nhiều bất ổn, đối mặt với nhiều yếu tố rủi ro, thách thức do xung đột vũ trang Nga-Ukraine chưa có hồi kết, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, lạm phát cao, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu.

Ngày 17/11/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung ND 95 và ND 83 về kinh doanh xăng dầu, thị trường xăng dầu trong nước tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, giá bán lẻ xăng dầu được điều chỉnh 07 ngày một lần phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới; mức độ cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng khốc liệt với sự tham gia của ngày càng nhiều các thành phần kinh tế; các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu.

Năm 2024 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen trong đó khó khăn nhiều hơn thuận lợi. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự báo tình hình năm 2024, HĐQT Công ty đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

- Sản lượng vận tải xăng dầu: 75,65 triệu m³.km, bằng 113% so với thực hiện năm 2023.
- Sản lượng bán xăng dầu: 30.350 m³. Trong đó: Bán lẻ 29.350 m³, bằng 99% so với thực hiện năm 2023. Bán khác 1.000 m³.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 4.800 triệu đồng, bằng 121% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận sau thuế 3.800 triệu đồng, bằng 123% so với thực hiện năm 2023.
- Trả cổ tức 8% bằng 114% so với thực hiện năm 2023.
- Tiền lương bình quân 16,7 triệu đồng/người/tháng tăng 7% so với năm 2023.
- Tổng giá trị đầu tư 14.880 triệu đồng
- Nộp ngân sách nhà nước 8.750 triệu đồng, bằng 98% so với năm 2023.

Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

Chỉ đạo công tác bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an toàn giao thông, công tác an ninh, an toàn tại các CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động SXKD, tăng cường công tác ngoại giao, phát triển thị trường, khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, gia tăng sản lượng, năng suất lao động và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng phương tiện vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải DOC của Tập đoàn.
- Triển khai đồng bộ phần mềm quản trị EGAS tại các CHXD
- Tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho hợp lý, giảm thiểu thiệt hại khi giảm giá xăng dầu.
- Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Chỉ đạo xin thủ tục cấp phép để đầu tư xây dựng CHXD trên QL32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội và đầu tư cải tạo nâng cấp dãy nhà cấp 4 văn phòng công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

5

Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm soát

Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD

Tăng cường quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU (CP PHỔ THÔNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	106.211	3,03%
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	110.147	3,14%
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	115.024	3,50%
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	125.202	3,50%
5	Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	173.523	4,95%

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty có 02 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là ông Vũ Quang Tuấn và Ông Bùi Trung Định.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có 05 phiên họp tập trung và 04 lần hỏi ý kiến các thành viên HĐQT:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên	4/4	100%	
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên	4/4	100%	
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên	4/4	100%	
5	Bùi Trung Định	Thành viên	4/4	100%	

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	38/QĐ-HĐQT-PTSHT	05/01/2023	Phê duyệt chủ trương dự án đầu tư xây dựng trụ sở VP Cty
2	39/NQ-HĐQT-PTSHT	09/02/2023	NQ phiên họp HĐQT ngày 08.02.2023
3	40/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/02/2023	Phê duyệt thuê dịch vụ tư vấn pháp lý thủ tục dự án đầu tư xây dựng CHXD
4	41/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/02/2023	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 01 xe ô tô sitec
5	42/PTSHT-NQ-ĐHĐCĐ	30/3/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ĐHĐCĐ 2023
6	43/QĐĐ-HĐQT-PTSHT	31/3/2023	Phê duyệt kế hoạch năm 2023
7	44/QĐ-HĐQT-PTSHT	31/3/2023	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe ô tô sitec
8	45/NQ-HĐQT-PTSHT	20/4/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 20/4/2023
9	46/QĐĐ-HĐQT-PTSHT	25/4/2023	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 02 xe ô tô sitec
10	47/QĐ-HĐQT-PTSHT	25/4/2023	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án xây dựng trụ sở văn phòng công ty
11	48/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/5/2023	QĐ chi thưởng cho cá nhân được Tập đoàn XDVN tặng giấy khen năm 2022
12	49/QĐ-HĐQT-PTSHT	30/6/2023	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023
13	50/QĐ-HĐQT-PTSHT	17/7/2023	Phê duyệt nâng mức lương đối với Chủ tịch HĐQT
14	51/QĐ-HĐQT-PTSHT	11/7/2023	Phê duyệt nâng mức lương đối với Giám đốc Cty
15	52/QĐ-HĐQT-PTSHT	12/7/2023	QĐ kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng Cty
16	53/QĐ-HĐQT-PTSHT	12/7/2023	QĐ kiện toàn Hội đồng lương Cty
17	54/QĐ-HĐQT-PTSHT	11/7/2023	QĐ nâng mức lương theo HĐ lao động đối với Ông Trịnh Tiến Hoàng
18	55/NQ-HĐQT-PTSHT	02/8/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 02.8.2023
19	56/NQ-HĐQT-PTSHT	02/8/2023	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 01 xe sitec
20	57/NQ-HĐQT-PTSHT	02/8/2023	Phê duyệt quyết toán đầu tư 02 xe sitec

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM (tiếp)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
21	58/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/8/2023	QĐ thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc
22	59/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/8/2023	QĐ kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật phòng chống tham nhũng
23	60/QĐ-HĐQT-PTSHT	15/8/2023	QĐ kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí
24	61/QĐ-HĐQT-PTSHT	13/10/2023	Phê duyệt quy hoạch cán bộ diện HĐQT Công ty quản lý giai đoạn 2020-2026
25	62/QĐ-HĐQT-PTSHT	11/7/2023	Phê duyệt quy hoạch cán bộ diện HĐQT Công ty quản lý giai đoạn 2026-2031
26	63/QĐ-HĐQT-PTSHT	13/10/2023	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 05 xe sitec
27	64/QĐ-HĐQT-PTSHT	13/10/2023	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe đầu kéo và sơ mi rơ mooc
28	65/NQ-HĐQT-PTSHT	06/11/2023	Thông qua quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng Người quản lý và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
29	66/QĐ-HĐQT-PTSHT	06/11/2023	Quyết định ban hành quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng Người quản lý
30	67/QĐ-HĐQT-PTSHT	28/11/2023	Bổ nhiệm lại Trưởng phòng QLKT Cty
31	68/QĐ-HĐQT-PTSHT	30/11/2023	Phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương vận tải
32	69/NQ-HĐQT-PTSHT	30/11/2023	Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
33	70/NQ-HĐQT-PTSHT	28/12/2023	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng thuê CHXD Quất Động
34	71/NQ-ĐHĐCĐ-PTSHT	21/12/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
35	72/PTSHT-BB-ĐHĐCĐ	21/12/2023	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
36	73/NQ-HĐQT-PTSHT	27/12/2023	NQ phê duyệt quyết toán đầu tư 05 xe sitec và chủ trương cho thuê dây nhà xưởng khu A
37	74/QĐ-HĐQT-PTSHT	27/12/2023	Phê duyệt quyết toán đầu tư 05 xe sitec
38	75/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/12/2023	Bổ nhiệm lại TP TCHC
39	76/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/12/2023	V/v thôi kiêm nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh
40	77/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/12/2023	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh

BAN KIỂM SOÁT

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU (CP PHỔ THÔNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Dương Tú Oanh	Trưởng Ban kiểm soát	61.329	1,75%
2	Hoàng Đức Diệm	Thành viên Ban kiểm soát	7.729	0,22%
3	Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên Ban kiểm soát	7.443	0,21%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Chu Đức Hậu	Trưởng ban	4/4	100%	100%	
2	Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên	4/4	100%	100%	
3	Trần Thị Nhung	Thành viên	4/4	100%	100%	

Trong năm tài chính 2023, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch. Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 phiên trong năm 2023.

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty theo các quy định hiện hành có liên quan, theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/03/2023 và theo tình hình thực tế tại Công ty, như sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý điều hành, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính định kỳ năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật và việc điều hành phương tiện trong lĩnh vực vận tải đảm bảo tiết kiệm chi phí vận tải, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sử dụng phương tiện vận tải; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Công ty/Tổng công ty trong hoạt động dịch vụ vận tải xăng dầu;
- Thực hiện kiểm tra công tác quản lý tại Chi nhánh PTS Hòa Bình và khối cửa hàng xăng dầu trực thuộc để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, sai sót giảm thiểu những rủi ro trong quản lý, điều hành đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện đảm bảo chế độ họp định kỳ theo quy định; Phối hợp chặt chẽ, trao đổi thường xuyên giữa Trưởng ban kiểm soát và các Kiểm soát viên về thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty để đề ra các giải pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Giám đốc điều hành có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của từng Kiểm soát viên theo phân công nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT; Tập trung thực hiện mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ những quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Công tác định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị có chất lượng, phù hợp với mục tiêu và đặc điểm tình hình từng năm. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đúng quy định. Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Giám đốc Công ty thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị;
- Ban giám đốc đã tích cực triển khai các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã đạt được những kết quả sau: Duy trì tốt và hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển của Công ty. Có giải pháp phù hợp giữ vững và tăng thêm thị phần vận tải xăng dầu; Đầu tư trang bị nâng cấp một số cửa hàng xăng dầu để đáp ứng yêu cầu quản lý; Đảm bảo nguồn hàng cũng như điều hành tồn kho xăng dầu hợp lý theo chu kỳ góp phần gia tăng lợi ích; Đánh giá kỹ những tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và có biện pháp khắc phục kịp thời, không để tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác không có dấu hiệu bất thường nào.

GIÁM SÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Hoàn thành phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho Cổ đông năm 2022.
- Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, quản lý và sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và tăng trưởng.
- Công ty thực hiện đầu tư trong năm 2023 là 23.262 triệu đồng, trong đó thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư là 13.262 triệu đồng; Từ nguồn vốn vay là 10.000 triệu đồng; Quá trình đầu tư mua sắm tài sản, xấp xỉ sử dụng cho phương tiện vận tải và thanh lý tài sản không cản dưng trong kinh doanh thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục.
- Đến thời điểm 31/12/2023 công nợ khách hàng là 7.342 triệu đồng so với cùng kỳ 2022 giảm 640 triệu đồng, trong đó công nợ vận tải là 5.646 triệu đồng, công nợ bán xăng dầu là 1.417 triệu đồng; Số dư công nợ khách hàng tính đến thời điểm 31/12/2023 là công nợ luân chuyển, không có các khoản công nợ dầy dụa khó đòi, mất khả năng thanh toán.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC QUẢN LÝ KHÁC

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý tuân thủ theo các quy định hiện hành và đảm bảo vì lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông; Kiểm soát viên được tạo điều kiện tiếp nhận thông tin, chủ động lựa chọn cách thức kiểm tra, giám sát và không có vướng mắc, cản trở gì trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ Công ty triển khai công tác kiểm tra tại Chi nhánh PTS Hòa Bình, các cửa hàng xăng dầu trực thuộc và các đơn vị vận tải; Kiểm soát viên được giao nhiệm vụ phối hợp với Đoàn kiểm tra chuyên đề thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành các nội quy, quy định của Công ty/Tổng công ty đối với lái xe xăng dầu để nâng cao chất lượng phục vụ, giữ vững thị phần và uy tín của Công ty trong hoạt động dịch vụ vận tải.

GAO DỊCH HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2023

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	SỐ GIẤY CN ĐKKD, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH	SỐ NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ, HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	0108005532 Ngày cấp: 29/9/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 42/PT-SHT-NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2023	Công ty mua xăng dầu với số lượng 31.435 m3, tổng giá trị giao dịch 659.545 triệu đồng

GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Năm 2023 phát sinh một số giao dịch mua bán cổ phiếu Công ty của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ như sau:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM
			SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CP	TỶ LỆ	
1	Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc	65.712	1,88	1.817	0,05	Mua 4.105 CP; Bán 68.000 CP
2	Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	72.211	2,06	106.211	3,03	Mua 34.000 CP
3	Nguyễn Tử Bình	TV HĐQT kiêm TGD	76.147	2,17	110.147	3,14	Mua 34.000 CP
4	Chu Đức Hậu	Phụ trách quản trị công ty	1.090	0,03	0	0	Bán

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

STT	CHỨC DANH	MỨC LƯƠNG/ THÙ LAO CƠ BẢN BQ (Tr.đ/th)	MỨC LƯƠNG/ THÙ LAO THỰC HIỆN (Tr.đ/th)	SỐ THÁNG ĐƯỢC HƯỞNG	TIỀN LƯƠNG/ THÙ LAO THỰC HIỆN (Tr.đ/th)	THƯỞNG 1,5 THÁNG LƯƠNG/ THÙ LAO (Tr.đ/th)	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					749,278	93.659,8	
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	36,000	47,160	12	565,920	70,740
2	Vũ Quang Tuấn	UV HĐQT kiêm nhiệm	29,160	7,640	12	91,679	11.459,9
3	Bùi Trung Định	UV HĐQT kiêm nhiệm	29,160	7,640	12	91,679	11.459,9
BAN KIỂM SOÁT					605,082	75.635,2	
1	Dương Tú Oanh	Trưởng BKS ch/trách	29,160	38,200	12	458,395	57.299,4
2	Ngô Ngọc Vĩnh	TV BKS kiêm nhiệm	23,328	6,112	12	73,343	9.167,9
3	Hoàng Đức Diệm	TV BKS kiêm nhiệm	23,328	6,112	12	73,343	9.167,9
BAN ĐIỀU HÀNH					2.319,989	289.998,6	
1	Nguyễn Tử Bình	UV HĐQT, GD/Phó GD	32,400	42,444	12	509,328	63.666,0
2	Nguyễn Tiến Cường	UV HĐQT PGĐ	29,160	38,200	12	458,395	57.299,4
3	Đỗ Văn Định	Phó giám đốc	29,160	38,200	12	458,395	57.299,4
4	Lê Hồng Tá	Phó giám đốc	29,160	38,200	12	458,395	57.299,4
5	Ngô Thị Vui	Kế toán trưởng	27,702	36,290	12	435,475	54.434,4
TỔNG CỘNG					3.674,349	459.293,6	

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đội ngũ cán bộ phụ trách Công bố thông tin của PTS Hà Tây am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ...

PTS Hà Tây luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên, CBTT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, ... và các công bố bất thường khác.

Kế hoạch học tập, đào tạo quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị công ty do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCKNN công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

Quan hệ nhà đầu tư

Công ty có bộ phận Công bố thông tin chịu trách nhiệm cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và giám sát truyền thông ra bên ngoài cho các cổ đông và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật. TCO luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông.

Trong tất cả các cuộc trao đổi, gặp gỡ với nhà đầu tư và tại ĐHĐCĐ thường niên, nhà đầu tư được quyền chủ động đặt câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty và được lãnh đạo Công ty giải đáp trực tiếp ngay tại sự kiện. Đồng thời, Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải công khai và đầy đủ trên website của Công ty giúp các cổ đông, nhà đầu tư chủ động nắm bắt thông tin.

PTS Hà Tây sẽ tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông; Tiếp tục cải tiến chất lượng báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, ...

Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Quản trị Tài chính – Kế toán:

- Xây dựng hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, từ đó, xây dựng phương án tài chính phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo trong chiến lược phát triển Công ty.

Quản trị nhân sự:

- Tập trung hoàn thành phát triển nguồn nhân lực chất lượng phục vụ các mục tiêu chiến lược.
- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đảm bảo an toàn thông tin nội bộ, ...

Quản trị quan hệ khách hàng:

- PTS Hà Tây tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. PTS Hà Tây có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến cung cấp dịch vụ và sau cung cấp dịch vụ.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Nguyên tắc quản trị rủi ro

- Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

- Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty.

- Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường.

Các rủi ro

Rủi ro chiến lược

Sự biến động khó lường của kinh tế thế giới cùng với môi trường cạnh tranh gay gắt, các mối nguy về xung đột chính trị, tôn giáo, tranh chấp chủ quyền thương mại, các yếu tố lạm phát, lãi suất... cùng với sự những vướng mắc trong chính sách và thủ tục pháp lý có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Cách quản trị

PTS Hà Tây luôn chủ động cập nhật, theo dõi sát sao và phân tích, dự báo tình hình biến động của điều kiện môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, thường xuyên cập nhật các biến động về lãi suất, tỷ giá, lạm phát... chủ động xây dựng các kịch bản rủi ro và biện pháp sẵn sàng ứng phó đối với các nguy cơ, diễn biến xấu của nền kinh tế - xã hội. Đồng thời bám sát chiến lược phát triển của Công ty, PTS Hà Tây tập trung vào các trụ cột kinh doanh đồng thời nghiên cứu, mở rộng thị trường, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.

Rủi ro pháp lý

Lĩnh vực bất động sản các chính sách đầu tư, Luật quy hoạch đều thắt chặt, quỹ đất khan hiếm là thách thức lớn để triển khai kế hoạch phát triển của lĩnh vực bất động sản trong dài hạn. Đối với đất quy hoạch cho các dự án bất động sản đang được sử dụng, khai thác bởi dân cư, công tác giải phóng mặt bằng tại các khu vực này thường rất phức tạp, kéo dài và tiềm ẩn nhiều tranh chấp pháp lý. Mặt khác, khung giá đền bù, bồi thường đất theo quy định của Nhà nước không ổn định và có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp.

Kể từ ngày 01/01/2021, Luật Doanh nghiệp 2020 và nhiều văn bản luật khác như Luật Đầu tư 2020, Luật Đầu tư công, Luật Chứng khoán 2019, Luật Xây dựng 2020 bắt đầu có hiệu lực thi hành với nhiều điểm được sửa đổi, bổ sung, có ảnh hưởng, tác động đến hoạt động của PTS Hà Tây. Chính phủ và các Bộ, ngành cũng tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, ban hành nhiều nghị định, văn bản hướng dẫn. Các quy định mới được sửa đổi, bổ sung bao trùm nhiều lĩnh vực từ doanh nghiệp, công ty đại chúng, đầu tư đến kiểm toán, kế toán, phí và lệ phí, ngân sách nhà nước..., hướng đến cải thiện môi trường cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước, giữa các doanh nghiệp có vốn nhà nước với các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của các hiệp định quốc tế đến việc thực thi các chính sách vĩ mô của Nhà nước ngày càng rõ rệt hơn.

Cách quản trị:

Trong quá trình hoạt động PTS Hà Tây luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, chủ trương chính sách của Nhà nước nói chung và các quy định, định hướng, chiến lược phát triển ngành hàng hải nói riêng. Trước các thay đổi về chính sách pháp luật, PTS Hà Tây đã kịp thời nghiên cứu, rà soát, tuyên truyền phổ biến trong nội bộ nhằm thích ứng với những thay đổi, đảm bảo sự tuân thủ, phòng ngừa rủi ro pháp lý. Bên cạnh đó có kế hoạch phù hợp, tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý và chủ động hơn, tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, phát triển kinh doanh, thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Là Công ty đăng ký giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu PTH, các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu PTH. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật...

Cách quản trị:

PTS Hà Tây luôn tuân thủ nghiêm Quy chế Công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội, đồng thời Công ty luôn cung cấp một cách đầy đủ và kịp thời tới quý vị cổ đông các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty, ...



6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Mô hình phát triển bền vững
- Định hướng phát triển bền vững

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty luôn gắn chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty mong muốn tạo ra các giá trị cho xã hội, môi trường, đáp ứng kỳ vọng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó các kế hoạch hành động được đặt ra dựa trên nền tảng sự chia sẻ chủ động và tích cực từ các bên liên quan nhằm nhanh chóng phát hiện những vấn đề cần thay đổi và phát triển để hoàn thiện hơn các chính sách của Công ty hiện nay.



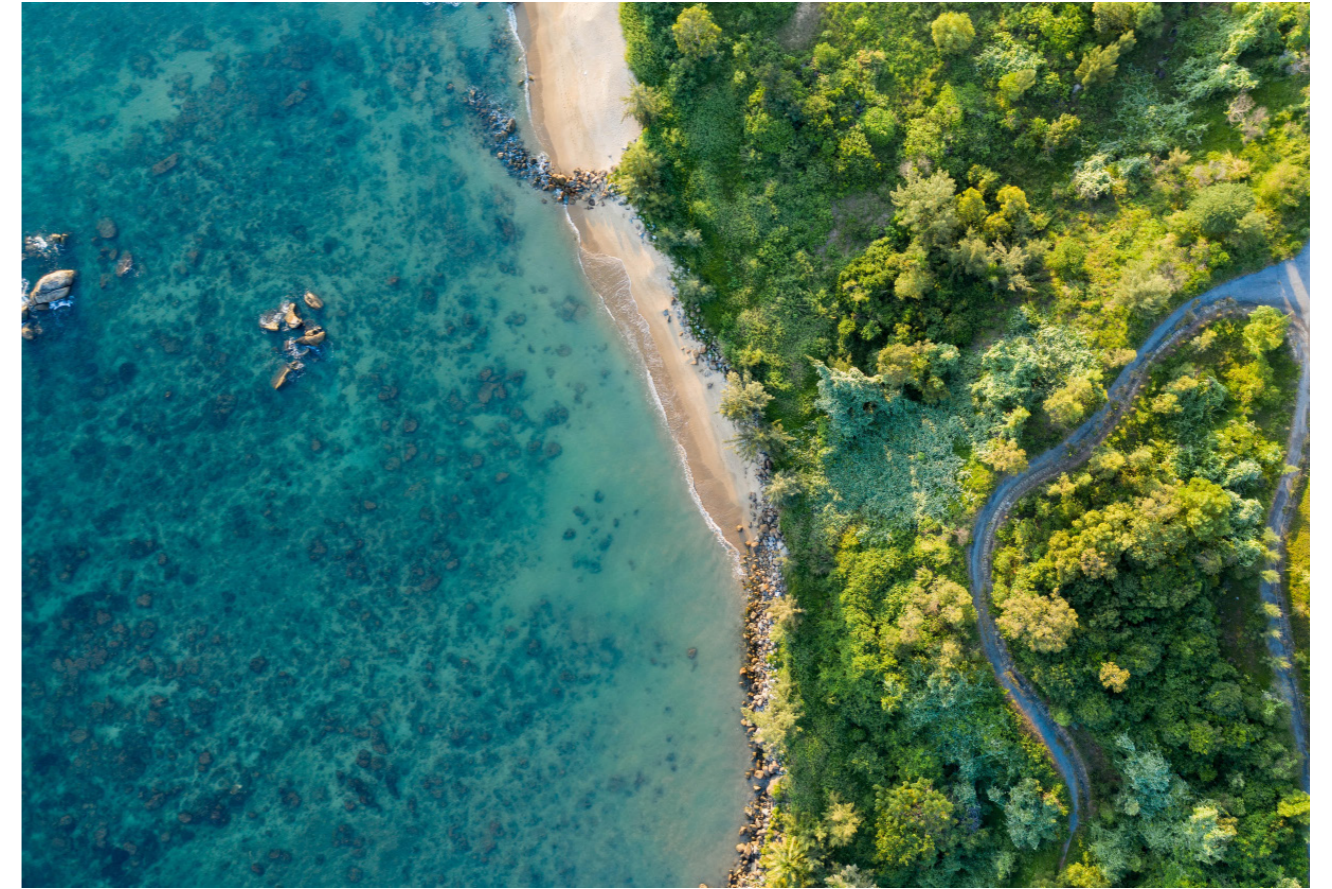
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu chung

Trong năm 2023, các phòng ban trong PTS Hà Tây dưới sự giám sát của Ban kiểm soát đã hoạt động đúng chế độ, chính sách của Nhà nước cũng như điều lệ, kỷ luật của Công ty. Với các doanh nghiệp, ngoài cân nhắc tối đa hóa lợi nhuận, việc tìm ra một lối đi mới nhằm thực hiện tốt trách nhiệm xã hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong đó những cam kết bảo vệ môi trường hiệu quả đóng vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp gia tăng giá trị của mình, có được lòng tin của công chúng cũng như sự đồng thuận từ phía người dân và chính quyền các cấp. Trường hợp vi phạm của nhiều doanh nghiệp trong khoảng thời gian gần đây ở công tác xử lý chất thải trong quá trình sản xuất là bài học đắt giá về việc coi trọng lợi nhuận bất chấp hủy hoại môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống của người dân cư trú gần khu công nghiệp. Hàng loạt các hệ lụy đáng tiếc sẽ không xảy ra nếu doanh nghiệp có ý thức sớm hơn trong việc đề cao trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương ngay khi bắt tay vào việc xây dựng tổ hợp sản xuất. Ý thức được điều đó, Công ty luôn đề cao trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng địa phương trong tiến trình phát triển của mình.

Phát triển kinh tế địa phương

Trong những năm qua, Công ty luôn duy trì và tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, tổ chức xã hội và đoàn thể trong cả nước. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của mình, Công ty cũng đã luôn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nộp thuế của mình đối với Nhà nước. Kiến tạo tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân tại các địa phương, thanh toán thuế, chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng, quản lý tác động tới môi trường và xã hội.



Phát triển nhân sự

PTS Hà Tây xác định con người đóng vai trò cốt lõi, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực Công ty tập trung vào việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao; xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp để thu hút nhân tài. Công ty luôn chăm đảm bảo cho người lao động công việc ổn định, tạo sự an toàn cho người lao động để gắn bó lâu dài. Nhân viên luôn được tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ; mỗi nhân viên đều cảm nhận được mình là một mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết và vững mạnh. Mọi nỗ lực và thành quả của CBNV được công ty công nhận và khen thưởng kịp thời - đó là động lực rất lớn giúp nhân viên tìm thấy sự hứng khởi và sẵn sàng đón nhận những thách thức mới trong công việc.

Bảo vệ môi trường

Bên cạnh việc duy trì sản xuất kinh doanh hiệu quả, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền công nhân công trường sử dụng vật tư, nhiên liệu, điện, nước một cách hiệu quả, tránh lãng phí.

+ Áp dụng nghiêm ngặt các quy trình bảo hộ lao động, quy trình giữ vệ sinh chung tại công trường theo quy định của Công ty.

+ Khuyến khích tái sử dụng văn phòng phẩm, tiết kiệm giấy in, tái sử dụng giấy một mặt...

+ Hạn chế in ấn các tài liệu nếu không thực sự cần thiết, tăng cường trao đổi công việc qua thư điện tử, các thiết bị công nghệ...

+ Tắt các thiết bị điện, điều hòa khi không còn tiếp tục sử dụng.

Trong năm 2022, công tác bảo vệ môi trường của Công ty không để xảy ra bất kỳ sự cố nào về môi trường và không có ghi nhận vi phạm pháp luật trong các đợt thanh kiểm tra của cơ quan chức năng các cấp.

7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bản thuyết minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên
Ông Bùi Trung Định	Thành viên
Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên
Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tử Bình	Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

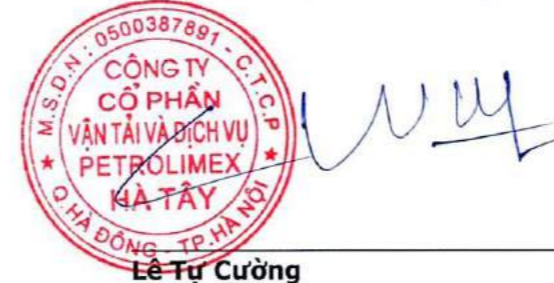
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Tôi, Lê Tự Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo Quyết định số 97/QĐ-HĐ-HĐQT-PTSHT ngày 18/9/2020 của Hội đồng quản trị về việc ban hành quy định về phân công thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, phê duyệt các báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo. Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị,



Lê Tự Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

Số: 25 /2024/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06/3/2024, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0388-2023-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thị Hoài Thu

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2461-2023-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.427.841.866	23.689.774.418
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.071.947.891	2.126.678.797
1. Tiền	111	5	4.071.947.891	2.126.678.797
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.245.473.920	8.564.671.737
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.342.704.345	7.982.505.770
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		433.804.049	95.789.588
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	468.965.526	486.376.379
III. Hàng tồn kho	140		5.751.186.262	11.092.269.476
1. Hàng tồn kho	141	8	5.751.186.262	11.092.269.476
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.359.233.793	1.906.154.408
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	1.706.349.478	1.411.762.034
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		652.884.315	494.392.374
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.960.298.797	63.965.923.636
I. Tài sản cố định	220		58.272.481.430	47.679.357.354
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	57.541.373.987	46.785.681.339
- Nguyên giá	222		174.068.447.502	151.976.147.644
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.527.073.515)	(105.190.466.305)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	731.107.443	893.676.015
- Nguyên giá	228		1.265.480.000	1.265.480.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(534.372.557)	(371.803.985)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.404.834.750	6.260.900.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	6.404.834.750	6.260.900.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		13.282.982.617	10.025.666.282
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	13.282.982.617	10.025.666.282
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		98.388.140.663	87.655.698.054

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		48.748.664.604	36.309.504.780
I. Nợ ngắn hạn	310		36.441.826.661	23.441.863.252
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	3.606.438.930	8.273.784.374
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.325.210	70.554.477
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	163.739.938	724.508.936
4. Phải trả người lao động	314		11.447.566.847	6.708.918.238
5. Chi phí phải trả	315		-	69.589.629
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	232.754.328	232.960.839
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16.1	20.162.303.131	7.023.588.698
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		778.698.277	337.958.061
II. Nợ dài hạn	330		12.306.837.943	12.867.641.528
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16.2	12.306.837.943	12.867.641.528
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		49.639.476.059	51.346.193.274
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	49.639.476.059	51.346.193.274
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17a	35.031.640.000	35.031.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.031.640.000	35.031.640.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	1.051.082.000	1.051.082.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	10.465.846.218	10.465.846.218
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17b	3.090.907.841	4.797.625.056
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.090.907.841	4.797.625.056
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		98.388.140.663	87.655.698.054


Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Đinh Xuân Vũ


Ngô Thị Vui


Lê Tự Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2023

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	736.693.242.925	837.922.222.466
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		736.693.242.925	837.922.222.466
4. Giá vốn hàng bán	11	20	684.089.408.084	776.761.922.656
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		52.603.834.841	61.160.299.810
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	122.082.660	4.422.008
7. Chi phí tài chính	22	22	1.779.188.034	2.037.174.303
- Trong đó: chi phí lãi vay		23	1.607.626.899	1.793.061.276
8. Chi phí bán hàng	25	23.1	24.260.290.471	22.556.482.974
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23.2	22.732.846.681	30.730.443.717
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		3.953.592.315	5.840.620.824
11. Thu nhập khác	31	24	414.608.929	1.122.263.498
12. Chi phí khác	32	25	414.881.847	607.107.236
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(272.918)	515.156.262
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		3.953.319.397	6.355.777.086
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	862.411.556	1.558.152.030
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.090.907.841	4.797.625.056
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	882	1.000

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Đinh Xuân Vũ

Ngô Thị Vui

Lê Tự Cường



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2023

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.953.319.397	6.355.777.086
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	12.665.361.548	12.901.933.569
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(180.675.231)	(490.641.012)
- Chi phí lãi vay	06	22	1.607.626.899	1.793.061.276
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.045.632.613	20.560.130.919
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		160.705.876	(1.778.899.539)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.341.083.214	(911.126.717)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		213.248	(4.806.751.210)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.551.903.779)	158.833.139
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.607.626.899)	(1.793.061.276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	13	(1.470.393.554)	(1.460.768.947)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(853.720.840)	(1.365.373.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.063.989.879	8.602.982.869
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(23.404.849.740)	(10.010.692.631)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	24	177.463.636	1.089.539.866
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21	5.640.961	4.422.008
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.221.745.143)	(8.916.730.757)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	16	16.756.446.941	26.644.039.321
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	16	(4.178.536.093)	(21.877.327.407)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.474.886.490)	(3.474.918.030)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.103.024.358	1.291.793.884
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		1.945.269.094	978.045.996
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	2.126.678.797	1.148.632.801
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	4.071.947.891	2.126.678.797


Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2023.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Đinh Xuân Vũ

Ngô Thị Vui

Lê Tự Cường



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, trụ sở đặt tại Km 17, Quốc lộ 6, Đông Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 1362/2000/QĐ-BTM ngày 03/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ thuộc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500387891 ngày 14/11/2000, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 14 ngày 26/10/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ là 35.031.640.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Số lượng người lao động tại 31/12/2023 là 249 người (tại 01/01/2023 là 243 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu, vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp: không có yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

1.6 Cấu trúc doanh nghiệp:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (xác định KQKD riêng với Công ty)		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình	Xã Lâm Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình	Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp: các thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí nội bộ.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Chuyển đổi ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ).

Cuối năm, Công ty không thực hiện đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vì Ban Giám đốc xác định chênh lệch tỷ giá (nếu có) là không đáng kể.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn và không đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12
Máy móc, thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đã khấu hao hết

Đối với các phương tiện vận tải xăng dầu mua bằng tiền vay từ cán bộ công nhân viên, khấu hao được xác định theo sản lượng vận chuyển thực tế tính theo m³km, cụ thể mức trích khấu hao là 220 VND/m³km nhân (x) sản lượng của từng xe.

Đối với một số tài sản vừa sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh vừa để cho thuê, Công ty chưa tách riêng phần cho thuê để trình bày ở chỉ tiêu bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán. Ban Giám đốc Công ty cho rằng vấn đề này không ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

4.7 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình bao gồm: phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp, phần mềm quản lý cửa hàng. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Cụ thể:

- Phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 84 tháng kể từ khi phát sinh;
- Phần mềm quản lý các cửa hàng xăng dầu đã được khấu hao hết và còn sử dụng.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng để phục vụ cho mục đích kinh doanh và quản lý. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm: chi phí bảo hiểm các loại, chi phí thuê cửa hàng, chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng, chi phí sắm lốp, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

- Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải, hàng hóa, con người được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo số kỳ được bảo hiểm;
- Chi phí thuê cửa hàng và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Giá trị công cụ, dụng cụ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 24 tháng kể từ khi phát sinh, trong đó, chi phí sắm lốp xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo định ngạch của từng xe và km lũy kế thực tế phát sinh trong kỳ;
- Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa các cửa hàng xăng dầu, phí gửi xe təc... được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng kể từ khi phát sinh.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính là các khoản đi vay, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay và theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

4.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 57/PTSHT-BB-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2023.

4.14 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động:

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu tài chính bao gồm lãi tiền gửi và doanh thu tài chính khác, cụ thể như sau:

- Lãi tiền gửi được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở thực tế từng kỳ;
- Doanh thu tài chính khác là lãi phát sinh do thanh toán trước tiền hàng với Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) được ghi nhận theo thông báo lãi hàng quý.

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

4.15 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp trong năm được ghi nhận theo thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu và giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

4.16 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và lãi mua hàng chậm trả, cụ thể như sau:

- Lãi tiền vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ;
- Lãi mua hàng chậm trả là khoản lãi phát sinh do mua hàng chậm thanh toán với Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) được ghi nhận theo thông báo lãi hàng quý.

4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi; khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, lệ phí môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị...).

4.18 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

4.19 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 14, 17, 19, 31.

5. TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	1.675.495.105	644.334.469
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.396.452.786	1.482.344.328
Cộng	4.071.947.891	2.126.678.797

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	7.342.704.345	7.982.505.770
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	5.017.334.509	6.137.880.511
<i>Công ty Xăng dầu Điện Biên</i>	<i>3.667.529.339</i>	<i>4.932.048.290</i>
<i>Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh</i>	<i>1.349.805.170</i>	<i>1.205.832.221</i>
Các khoản phải thu của khách hàng khác	2.325.369.836	1.844.625.259
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	5.646.064.107	6.278.496.946
<i>Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex</i>	<i>15.768.044</i>	<i>-</i>
<i>Công ty Xăng dầu Điện Biên</i>	<i>3.667.529.339</i>	<i>4.932.048.290</i>
<i>Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh</i>	<i>1.349.805.170</i>	<i>1.205.832.221</i>
<i>Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình</i>	<i>973.917</i>	<i>1.292.312</i>
<i>Công ty Xăng dầu Bắc Thái</i>	<i>94.327.092</i>	<i>139.324.123</i>
<i>Công ty Xăng dầu Hà Bắc</i>	<i>517.660.545</i>	<i>-</i>

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	468.965.526	-	486.376.379	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	2.907.893	-	227.711	-
Phải thu khác	462.057.633	-	486.148.668	-
Ký cược, ký quỹ	4.000.000	-	-	-

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	925.476.568	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	53.980.000	-	4.672.773.386	-
Hàng hóa	4.771.729.694	-	6.419.496.090	-
Cộng	5.751.186.262	-	11.092.269.476	-

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Số đầu năm	6.260.900.000	410.000.000
Tăng trong năm	22.724.889.740	6.816.203.001
Mua sắm tài sản cố định	22.580.954.990	-
Xây dựng cơ bản	143.934.750	6.816.203.001
Giảm trong năm	22.580.954.990	965.303.001
Kết chuyển sang tài sản cố định	22.580.954.990	965.303.001
Số cuối năm	6.404.834.750	6.260.900.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Chi tiết:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Cửa hàng Xăng dầu Đại Đồng, Thạch Thất (*)	6.404.834.750	6.260.900.000
Cộng	6.404.834.750	6.260.900.000

(*) Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu hiện đại tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về đặc thù lĩnh vực đầu tư, an toàn phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo các điều kiện về kĩ thuật, thẩm mỹ, cũng như về an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Tại giai đoạn hai của Dự án, xây dựng một khu dịch vụ, kết hợp nhà xưởng, bãi đỗ xe phục vụ nhu cầu của người dân trong khu vực. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Vốn đầu tư là 14.979.158.000 VND. Thời gian dự án là 50 năm. Dự kiến công trình đưa vào khai thác và vận hành vào Quý 1 năm 2025.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	Đơn vị tính: VND Cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	1.265.480.000	1.265.480.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	1.265.480.000	1.265.480.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	371.803.985	371.803.985
Tăng trong năm	162.568.572	162.568.572
Khấu hao trong năm	162.568.572	162.568.572
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	534.372.557	534.372.557
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	893.676.015	893.676.015
Số cuối năm	731.107.443	731.107.443

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 127.500.000 VND và tại ngày 31/12/2022 là 127.500.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	14.973.738.039	5.478.579.047	131.196.169.194	327.661.364	151.976.147.644
Tăng trong năm	128.000.000	632.000.000	22.534.996.808	-	23.294.996.808
Mua sắm	-	632.000.000	22.500.914.990	-	23.132.914.990
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	128.000.000	-	-	-	128.000.000
Phân loại lại	-	-	34.081.818	-	34.081.818
Giảm trong năm	445.227.711	39.837.886	683.549.535	34.081.818	1.202.696.950
Thanh lý, nhượng bán	116.190.475	39.837.886	683.549.535	-	839.577.896
Phân loại lại	329.037.236	-	-	34.081.818	363.119.054
Số cuối năm	14.656.510.328	6.070.741.161	153.047.616.467	293.579.546	174.068.447.502
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	12.993.323.769	4.379.349.134	87.490.132.038	327.661.364	105.190.466.305
Tăng trong năm	411.122.332	375.868.412	11.749.884.050	-	12.536.874.794
Khấu hao trong năm	411.122.332	375.868.412	11.715.802.232	-	12.502.792.976
Tăng khác	-	-	34.081.818	-	34.081.818
Giảm trong năm	445.227.711	39.837.886	681.120.169	34.081.818	1.200.267.584
Thanh lý, nhượng bán	116.190.475	39.837.886	681.120.169	-	837.148.530
Phân loại lại	329.037.236	-	-	34.081.818	363.119.054
Số cuối năm	12.959.218.390	4.715.379.660	98.558.895.919	293.579.546	116.527.073.515
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	1.980.414.270	1.099.229.913	43.706.037.156	-	46.785.681.339
Số cuối năm	1.697.291.938	1.355.361.501	54.488.720.548	-	57.541.373.987

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 39.711.451.664 VND (tại ngày 31/12/2022 là 33.946.962.594 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
12.1 Ngắn hạn	1.706.349.478	1.411.762.034
Chi phí bảo hiểm	1.426.891.802	1.166.192.626
Chi phí khác	279.457.676	245.569.408
12.2 Dài hạn	13.282.982.617	10.025.666.282
Chi phí thuê cửa hàng	6.695.257.553	4.569.984.829
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.957.752.476	3.258.829.076
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.198.714.752	1.118.024.130
Chi phí khác	1.431.257.836	1.078.828.247

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.513.482	5.747.780.410	5.712.105.059	38.188.833
Thuế thu nhập doanh nghiệp	660.853.552	862.411.556	1.470.393.554	52.871.554
Thuế thu nhập cá nhân	61.141.902	565.525.833	553.988.184	72.679.551
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	243.068.944	243.068.944	-
Thuế, phí, lệ phí	-	510.653.173	510.653.173	-
Cộng	724.508.936	7.929.439.916	8.490.208.914	163.739.938

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2023 VND		01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	3.606.438.930	3.606.438.930	8.273.784.374	8.273.784.374
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	2.687.334.868	2.687.334.868	6.613.508.772	6.613.508.772
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	478.501.400	478.501.400	-	-
Các khoản phải trả đối tượng khác	440.602.662	440.602.662	1.660.275.602	1.660.275.602
Phải trả người bán là các bên liên quan	3.350.656.013	3.350.656.013	7.089.101.173	7.089.101.173
<i>Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex</i>	<i>2.687.334.868</i>	<i>2.687.334.868</i>	<i>6.613.508.772</i>	<i>6.613.508.772</i>
<i>Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP</i>	<i>184.819.745</i>	<i>184.819.745</i>	<i>475.566.178</i>	<i>475.566.178</i>
<i>Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội</i>	-	-	26.223	26.223
<i>Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex</i>	<i>478.501.400</i>	<i>478.501.400</i>	-	-

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	232.754.328	232.960.839
Cổ tức phải trả	177.000.390	148.722.880
Nhận ký quỹ, ký cược	-	78.560.000
Kinh phí công đoàn	47.273.705	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.480.233	5.677.959

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

16. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
16.1 Ngắn hạn	20.162.303.131	7.023.588.698
Các khoản vay	20.162.303.131	7.023.588.698
16.2 Dài hạn	12.306.837.943	12.867.641.528
Các khoản vay	12.306.837.943	12.867.641.528

Các khoản vay

	Trong năm VND		31/12/2023 VND	
	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	7.023.588.698	7.023.588.698	14.984.330.755	1.845.616.322
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Đông (1)	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Cá nhân (2)	7.023.588.698	7.023.588.698	4.984.330.755	1.845.616.322
Vay dài hạn	12.867.641.528	12.867.641.528	1.772.116.186	2.332.919.771
Cá nhân (3)	12.867.641.528	12.867.641.528	1.772.116.186	2.332.919.771
Cộng	19.891.230.226	19.891.230.226	16.756.446.941	4.178.536.093
			32.469.141.074	32.469.141.074

(1) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng được rút bằng VND, chịu lãi suất 6%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng theo thông báo của Ngân hàng. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

(2) Khoản vay cá nhân với kỳ hạn từ 01 đến 06 tháng, lãi suất 0,666%/tháng, không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

(3) Các khoản vay cá nhân là tiền của người lao động cho Công ty vay theo hợp đồng cho vay giữa các cá nhân và Công ty:

Số tiền vay	: 12.306.837.943 VND
Mục đích vay	: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh
Lãi suất vay	: 8%/năm
Tài sản đảm bảo	: Không có
Thời hạn trả lãi vay	: Lãi được vào thời điểm cuối quý và nhập gốc để tính tiếp lãi cho quý tiếp theo
Số dư vay tại 31/12/2023	: 12.306.837.943 VND

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2023

MẪU SỐ B09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

Diễn giải	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.672.629.884	51.221.198.102
Tăng trong năm trước	-	-	-	4.797.625.056	4.797.625.056
Lãi trong năm	-	-	-	4.797.625.056	4.797.625.056
Giảm trong năm trước	-	-	-	4.672.629.884	4.672.629.884
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	4.672.629.884	4.672.629.884
Số đầu năm nay	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.797.625.056	51.346.193.274
Tăng trong năm nay	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Lãi trong năm	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Giảm trong năm nay	-	-	-	4.797.625.056	4.797.625.056
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	4.797.625.056	4.797.625.056
Số cuối năm nay	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	3.090.907.841	49.639.476.059

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Tổng số	Vốn cổ phần thường
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	17.867.130.000	17.867.130.000	17.867.130.000	17.867.130.000
Các cổ đông khác	17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000
Cộng	35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000

GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

a. Vốn góp của chủ sở hữu	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Số đầu năm	35.031.640.000	35.031.640.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	35.031.640.000	35.031.640.000
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Số đầu năm	4.797.625.056	4.672.629.884
Tăng trong năm	3.090.907.841	4.797.625.056
Lãi trong năm	3.090.907.841	4.797.625.056
Giảm trong năm	4.797.625.056	4.672.629.884
Phân phối lợi nhuận năm trước	4.797.625.056	4.672.629.884
Chia cổ tức bằng tiền	3.503.164.000	3.503.164.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.294.461.056	1.169.465.884
Số cuối năm	3.090.907.841	4.797.625.056

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

c. Cổ phiếu

31/12/2023
Cổ phiếu

01/01/2023
Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.503.164	3.503.164
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.503.164	3.503.164
Cổ phiếu phổ thông	3.503.164	3.503.164
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.503.164	3.503.164
Cổ phiếu phổ thông	3.503.164	3.503.164
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Ngoại tệ các loại

31/12/2023

01/01/2023

Đô la Mỹ (USD)	239,43	239,43
----------------	--------	--------

19. DOANH THU

Năm 2023
VND

Năm 2022
VND

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	736.693.242.925	837.922.222.466
Doanh thu bán xăng dầu chính	590.234.444.911	693.606.146.503
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	3.892.275.347	4.134.364.625
Doanh thu bán hàng hóa khác	540.639.634	807.057.951
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	141.150.269.100	138.302.408.731
Doanh thu dịch vụ khác	875.613.933	1.072.244.656

Các khoản giảm trừ doanh thu

-

-

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 736.693.242.925 837.922.222.466

Trong đó:

Doanh thu đối với các bên liên quan	138.309.233.229	135.812.946.795
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	89.903.580	69.332.633
Công ty Xăng dầu Điện Biên	35.969.275.382	40.200.905.521
Công ty Xăng dầu Thái Bình	23.801.312	4.786.732
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	1.924.197.427	2.188.671.354
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	78.924.873.221	75.764.307.627
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	18.102.692.748	17.584.942.928
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	3.274.489.559	-

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Năm 2023
VND

Năm 2022
VND

Giá vốn của xăng dầu chính đã bán	562.318.461.830	667.822.262.464
Giá vốn của dầu mỡ nhờn đã bán	3.637.999.648	3.656.623.354
Giá vốn của hàng hóa khác đã bán	478.380.984	699.073.415
Giá vốn của dịch vụ vận tải đường bộ	117.386.071.786	104.346.599.797
Giá vốn của dịch vụ khác	268.493.836	237.363.626

Cộng

684.089.408.084

776.761.922.656

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	5.640.961	4.422.008
Doanh thu hoạt động tài chính khác	116.441.699	-
Cộng	122.082.660	4.422.008

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	1.607.626.899	1.793.061.276
Lãi mua hàng trả chậm	171.561.135	244.113.027
Cộng	1.779.188.034	2.037.174.303

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
23.1 Chi phí bán hàng	24.260.290.471	22.556.482.974
Chi phí nhân viên	13.060.236.845	11.495.599.170
Các khoản chi phí bán hàng khác	11.200.053.626	11.060.883.804
23.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.732.846.681	30.730.443.717
Chi phí nhân viên	10.351.026.601	14.090.631.440
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	12.381.820.080	16.639.812.277

24. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá trị thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	177.463.636	1.127.542.088
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	(2.429.367)	(603.320.862)
Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	(38.002.222)
Giá trị thu hồi từ vật tư phụ tùng, nguyên vật liệu không sử dụng thanh lý	-	108.340.000
Tiền bồi thường nhận được	-	524.500.000
Các khoản khác	239.574.660	3.204.494
Cộng	414.608.929	1.122.263.498

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

25. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản bị phạt	157.680.301	213.273.654
Chi phí giá vốn vật tư phụ tùng, nguyên vật liệu không sử dụng thanh lý	-	161.132.574
Các khoản khác	257.201.546	232.701.008
Cộng	414.881.847	607.107.236

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.380.416.170	57.124.342.352
Chi phí nhân công	59.811.785.950	50.289.505.263
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.665.361.548	12.901.933.569
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.411.538.174	10.964.110.580
Chi phí bằng tiền khác	14.378.600.932	26.590.998.350
Cộng	164.647.702.774	157.870.890.114

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán (1)	3.953.319.397	6.355.777.086
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	341.038.381	378.902.454
Thu nhập của HĐQT không tham gia điều hành trực tiếp	183.358.080	165.628.800
Tiền phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính về thuế	157.680.301	213.273.654
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	-	-
Tổng lợi nhuận tính thuế (4)=(1)+(2)-(3)	4.294.357.778	6.734.679.540
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (5)	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành (6)=(4)*(5)	858.871.556	1.346.935.908
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm trước vào chi phí của năm hiện hành (7)	3.540.000	211.216.122
Chi phí thuế TNDN hiện hành (8)=(6)+(7)	862.411.556	1.558.152.030

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

<u>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (1)	3.090.907.841	4.797.625.056
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (2a)</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm (2b)</i>	-	1.294.461.056
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)	3.090.907.841	3.503.164.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (4)	3.503.164	3.503.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)	882	1.000

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2022 là do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 57/PTSHT-BB-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2023.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 có thể thay đổi sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

29. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2023 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn được trình bày tại thuyết minh số 4.19.

	<u>Giá trị ghi số</u> <u>31/12/2023</u> <u>VND</u>	<u>Giá trị ghi số</u> <u>01/01/2023</u> <u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền	4.071.947.891	2.126.678.797
Phải thu của khách hàng	7.342.704.345	7.982.505.770
Cộng	11.414.652.236	10.109.184.567

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

	<u>Giá trị ghi số</u> <u>31/12/2023</u> <u>VND</u>	<u>Giá trị ghi số</u> <u>01/01/2023</u> <u>VND</u>
Nợ tài chính		
Phải trả người bán	3.606.438.930	8.273.784.374
Chi phí phải trả	-	69.589.629
Phải trả khác	177.000.390	227.282.880
Vay và nợ thuê tài chính	32.469.141.074	19.891.230.226
Cộng	36.252.580.394	28.461.887.109

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn về thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại một số thuyết minh ở phần trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

• **Rủi ro thị trường**- *Rủi ro tiền tệ*

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ Đô la Mỹ (USD):

	<u>31/12/2023</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2023</u> <u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền	5.431.574	5.431.574
Nợ tài chính	-	-
(Nợ)/tài sản tài chính thuần	5.431.574	5.431.574
Mức độ rủi ro tiền tệ	5.431.574	5.431.574

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Rủi ro lãi suất

Lãi suất của các khoản vay thay đổi theo biến động lãi suất của ngân hàng tại từng thời kỳ. Do vậy, Công ty phải chịu rủi ro lãi suất đối với các khoản vay này.

Rủi ro tín dụng

Chính sách của Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt và thu được đủ tài sản đảm bảo phù hợp nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của Công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng.

Công ty không có các nhóm tài sản tài chính quá hạn hoặc giảm giá. Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Phải thu khách hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các đối tượng có quá trình thanh toán tốt cho Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc cho rằng Công ty không gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

	Đến 1 năm VND	Trên 1 năm VND
Tại 31/12/2023		
Phải trả người bán	3.606.438.930	-
Phải trả khác	177.000.390	-
Vay và nợ thuê tài chính	20.162.303.131	12.306.837.943
Cộng	23.945.742.451	12.306.837.943
Tại 01/01/2023		
Phải trả người bán	8.273.784.374	-
Chi phí phải trả	69.589.629	-
Phải trả khác	227.282.880	-
Vay và nợ thuê tài chính	7.023.588.698	12.867.641.528
Cộng	15.594.245.581	12.867.641.528

Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá gốc trừ dự phòng (nếu có) đối với phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

31. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	659.717.092.519	776.061.995.566
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng Tập đoàn	3.746.661.303	3.681.204.241
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng Tập đoàn	325.259.080	468.136.284
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	198.282.997	883.915.613
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Tập đoàn	6.618.221.343	6.834.157.776
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Tập đoàn	121.782.540	259.823.454
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Tập đoàn	1.165.440.800	329.097.000
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	881.186.580	925.954.600
Công ty Xăng dầu Điện Biên	Cùng Tập đoàn	-	50.733.600
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	-	485.664.541
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	539.997.354	-
Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	28.307.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Cùng Tập đoàn	8.014.000.000	-
Lãi mua hàng chậm trả			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ	171.561.135	244.113.027
Bà Dương Tú Oanh			
		Nguyễn	
		Phó Giám đốc	
Vay tiền		1.200.000.000	-
Lãi vay nhập gốc		899.507	35.480.734
Trả tiền gốc, lãi vay		-	874.281.478
Cổ tức đã trả			
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex		1.786.713.000	1.786.713.000
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc			
	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	495.758.000	584.230.000
Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	91.679.040	81.064.800
Ông Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	91.679.040	81.064.800
Ông Nguyễn Tử Bình	Giám đốc Công ty	446.900.000	519.955.000
Ông Bùi Văn Thường (từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2022)	Phó Giám đốc	16.888.500	252.328.250
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc	394.674.200	478.380.250
Bà Dương Tú Oanh (trước ngày 07/4/2022)	Phó Giám đốc	-	122.915.050
Ông Đỗ Văn Định (từ 01/6/2022)	Phó Giám đốc	386.585.023	264.455.000
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc	507.335.377	238.024.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Chu Đức Hậu (từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2022)	Trưởng BKS	-	146.097.250
Bà Dương Tú Oanh (từ ngày 08/4/2022)	Trưởng BKS	365.368.200	334.327.200
Ông Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên BKS	403.632.852	345.164.003
Bà Trần Thị Nhung (từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2022)	Thành viên BKS	-	99.027.352
Ông Hoàng Đức Diện (từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2022)	Thành viên BKS	327.926.755	184.522.880

32. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 bộ phận hoạt động: bộ phận vận tải, bộ phận kinh doanh xăng dầu và bộ phận khác.

Hoạt động chủ yếu của 03 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận vận tải: cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ;
- Bộ phận kinh doanh xăng dầu: kinh doanh xăng dầu chính;
- Bộ phận khác: bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Tài sản				
Tài sản cố định	55.103.148.581	2.987.639.704	181.693.145	58.272.481.430
Xây dựng cơ bản	-	6.404.834.750	-	6.404.834.750
Các khoản phải thu	6.218.378.383	1.748.427.708	278.667.829	8.245.473.920
Hàng tồn kho	979.456.568	3.686.068.858	1.085.660.836	5.751.186.262
Tài sản không phân bổ				19.714.164.301
Cộng				98.388.140.663
Nợ phải trả				
Các khoản phải trả	306.108.127	3.165.836.268	184.819.745	3.656.764.140
Các khoản vay	12.306.837.943	20.162.303.131	-	32.469.141.074
Nợ phải trả không phân bổ				12.622.759.390
Cộng				48.748.664.604

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2023

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Doanh thu thuần	141.150.269.100	590.234.444.911	5.308.528.914	736.693.242.925
Giá vốn hàng bán	117.386.071.786	562.318.461.830	4.384.874.468	684.089.408.084
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	19.060.425.828	27.167.497.157	765.214.167	46.993.137.152
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	122.082.660	122.082.660
Chi phí tài chính	1.317.626.259	435.175.617	26.386.158	1.779.188.034
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.386.145.227	313.310.307	254.136.781	3.953.592.315
Lãi (lỗ) khác				(272.918)
Lợi nhuận trước thuế				3.953.319.397
Chi phí thuế TNDN				862.411.556

Lợi nhuận sau thuế

3.090.907.841

Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 01/01/2023

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Tài sản				
Tài sản cố định	43.931.595.595	3.434.675.553	313.086.206	47.679.357.354
Xây dựng cơ bản	-	6.260.900.000	-	6.260.900.000
Các khoản phải thu	7.324.831.228	1.095.197.857	144.642.652	8.564.671.737
Hàng tồn kho	4.466.063.386	4.518.423.535	2.107.782.555	11.092.269.476
Tài sản không phân bổ				14.058.499.487
Cộng				87.655.698.054
Nợ phải trả				
Các khoản phải trả	1.175.712.830	6.684.063.249	554.152.401	8.413.928.480
Các khoản vay	12.867.641.528	7.023.588.698	-	19.891.230.226
Nợ phải trả không phân bổ				8.004.346.074
Cộng				36.309.504.780

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2022

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Doanh thu thuần	138.302.408.731	693.606.146.503	6.013.667.232	837.922.222.466
Giá vốn hàng bán	104.346.599.797	667.822.262.464	4.593.060.395	776.761.922.656
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	26.619.218.507	25.609.687.750	1.058.020.434	53.286.926.691
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	4.422.008	4.422.008
Chi phí tài chính	945.183.907	1.091.990.396	-	2.037.174.303
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.391.406.520	(917.794.107)	367.008.411	5.840.620.824
Lãi (lỗ) khác				515.156.262
Lợi nhuận trước thuế				6.355.777.086
Chi phí thuế TNDN				1.558.152.030

Lợi nhuận sau thuế

4.797.625.056

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu

Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng

Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Tự Cường

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ TỰ CƯỜNG



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại: 024 33535228
Số fax: 024 33531214

ptshatay.petrokimex.com.vn